



TIỀN PHONG ĐỔI MỚI VỮNG BƯỚC VƯƠN MÌNH



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025



MỤC LỤC

01

TỔNG QUAN
VỀ BSR

Thông tin khái quát

10

Các chứng nhận / giải thưởng nổi bật

12

Thành tựu nổi bật của BSR năm 2025

14

Lịch sử hình thành và phát triển

16

Thông điệp Ban lãnh đạo

20

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

22

Sản phẩm và dịch vụ của BSR trong đời sống

24

Sơ đồ công nghệ và chu trình sản xuất

26

NMLD Dung Quất

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

30

Chiến lược phát triển

40

Các rủi ro trọng yếu

42

02

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các điểm nhấn hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

48

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

50

Hoạt động đầu tư và dự án

52

Tổ chức nhân sự

54

Tình hình tài chính

56

Cải tiến tổ chức - chính sách - quản lý

58

Kế hoạch phát triển tương lai

60

Thông tin cổ phần

62

03

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Công ty

66

Hoạt động giám sát của HĐQT

67

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

68

04

QUẢN TRỊ
CÔNG TY

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

72

Báo cáo của Ban Kiểm soát

73

Giao dịch và lợi ích của lãnh đạo

74

05

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

78

Báo cáo kiểm toán độc lập

79

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

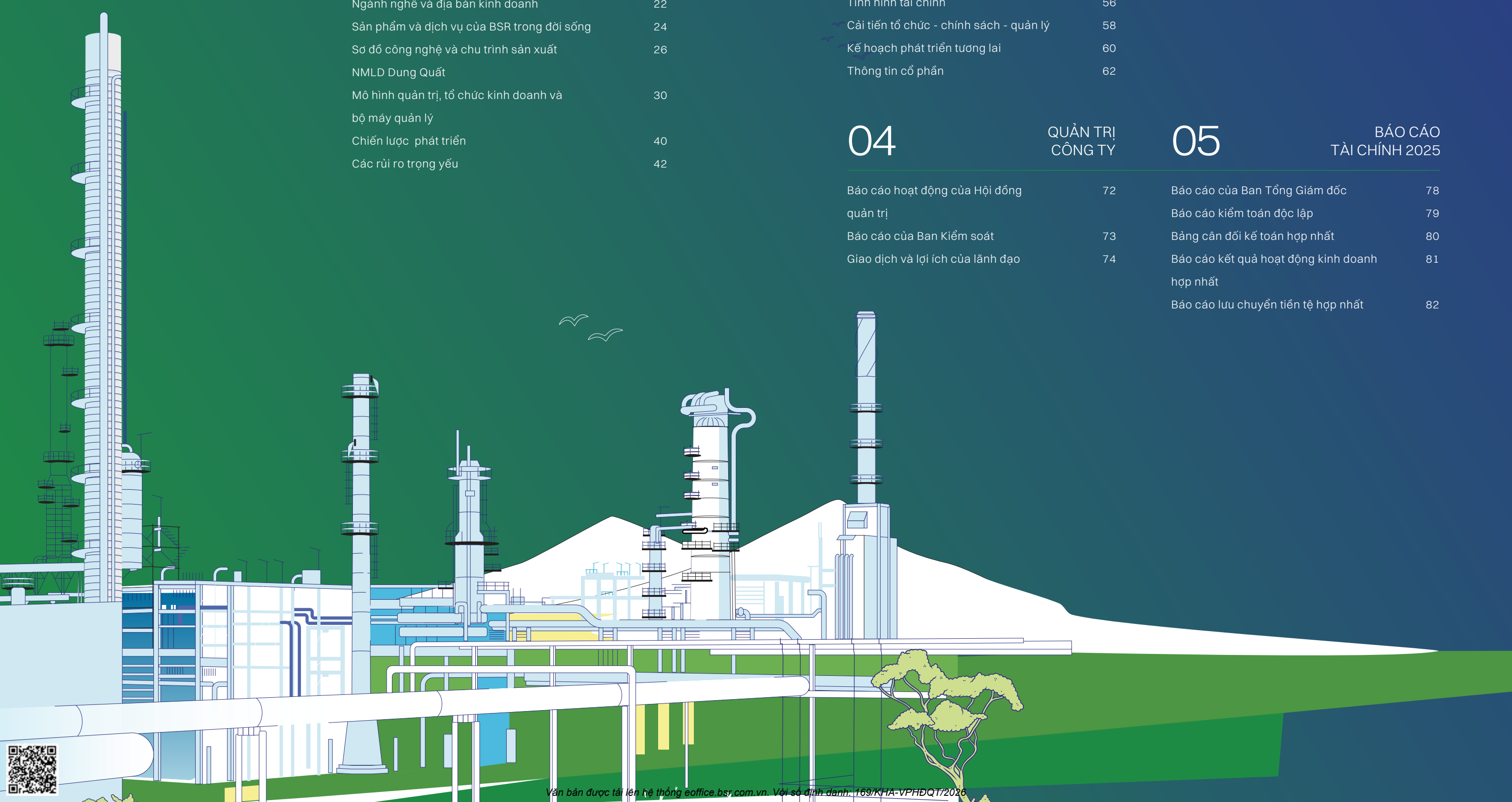
80

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

81

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

82



Thuật ngữ viết tắt

**ASXH:**

An sinh xã hội

ATSKMT:

An toàn sức khỏe môi trường

BDSC:

Bảo dưỡng sửa chữa

BDTT:

Bảo dưỡng tổng thể

BKS:

Ban Kiểm soát

BSR-BF:

Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung

CBCNV:

Cán bộ công nhân viên

CHCN:

Cứu hộ cứu nạn

Chi nhánh - DQRE:

Chi nhánh - Ban Quản lý Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất

CNTT&CDS:

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Công ty/ BSR:

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

ĐHĐCĐ:

Đại hội đồng Cổ đông

HĐQT:

Hội đồng quản trị

LTI:

Giờ công an toàn không xảy ra tai nạn lao động mất ngày công

MTV:

Một thành viên

NCMR:

Nâng cấp mở rộng

NLĐ:

Người lao động

NLSH:

Nhiên liệu sinh học

NMLD:

Nhà máy lọc dầu

NSNN:

Ngân sách Nhà nước

PCCC:

Phòng cháy chữa cháy

PMS:

Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí

BSPPT:

Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

PVOS:

Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam

ROA:

Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản

ROE:

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu

SAC:

Thẻ đánh giá thực thi an toàn

SAO:

Quan sát hành vi an toàn

SXKD:

Sản xuất kinh doanh

Petrovietnam:

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

TA5:

Bảo dưỡng tổng thể lần 5

TGD:

Tổng Giám đốc

TNNH:

Trách nhiệm hữu hạn

TSCĐ:

Tài sản cố định

VCSH:

Vốn chủ sở hữu

VĐL:

Vốn điều lệ

VP:

Văn phòng

VP HĐQT:

Văn phòng Hội đồng quản trị

VV:

Vốn vay

XDCB:

Xây dựng cơ bản



01

Tổng quan về BSR

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025



Thông tin khái quát



Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) thành lập ngày 09/05/2008, được giao quản lý và vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất – nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trải qua hơn 17 năm phát triển, BSR đã làm chủ công nghệ, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, đáp ứng trên 30% nhu cầu xăng dầu cả nước, giữ vai trò chủ lực trong ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam và đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, BSR từng bước khẳng định vị thế doanh nghiệp dẫn dắt trong đổi mới công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển bền vững của ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam.

TÊN ĐẦY ĐỦ: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	TÊN GIAO DỊCH: Bình Sơn Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP: Công ty cổ phần đại chúng, doanh nghiệp niêm yết.
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP: Số 4300378569 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/11/2025.	VỐN ĐIỀU LỆ: 50.072.996.860.000 đồng	MÃ CHỨNG KHOÁN: BSR Sản giao dịch: Sổ Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
TRỤ SỞ CHÍNH: 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	WEBSITE CHÍNH THỨC: https://bsr.com.vn/	THÔNG TIN LIÊN HỆ: Điện thoại: (+84) 255 3825 825 Fax: (+84) 255 3825 826

CÁC CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:

01 Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn – Ban quản lý Dự án Năng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Mã số chi nhánh: 4300378569-001 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 09/02/2015. Địa chỉ: 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	02 Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tại Hà Nội Mã số chi nhánh: 4300378569-002 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2024. Địa chỉ: Phòng 02, tầng 8 tòa nhà Horison, 40 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	03 Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn – Trung tâm Đổi mới sáng tạo BSR Mã số chi nhánh: 4300378569-003 do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 27/06/2025. Địa chỉ: Lô G, tầng 8 tòa nhà Công viên phần mềm Đà Nẵng, số 02 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
---	--	--

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu khu vực và có vị thế quốc tế trong lĩnh vực năng lượng và lọc hóa dầu.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm lọc hóa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và là động lực cho sự phát triển kinh tế khu vực miền Trung – Tây Nguyên

Hệ giá trị cốt lõi



Triết lý kinh doanh

 Đồng hành với khách hàng bằng sự chân thành và cùng tạo giá trị	 Quản trị hiện đại và vận hành xuất sắc	 Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự thành công và tiến bộ
--	---	--



Quy tắc Đạo đức

Dưới đây là những chuẩn mức hành xử mang tính nền tảng, là cam kết bắt buộc của mỗi thành viên BSR trong mọi suy nghĩ và hành động. Đây không chỉ là việc tuân thủ quy định, mà còn là sự thể hiện của lòng tự trọng nghề nghiệp và niềm tự hào khi là người BSR, góp phần xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững, minh bạch và nhân văn.

Quy tắc Đạo đức của BSR



Với Đối Tác
(Khách hàng, Nhà cung cấp)

Minh bạch và Công bằng
Uy tín và Cam kết



Với Cổ đông và Nhà đầu tư

Trách nhiệm và Hiệu quả
Công khai và Kịp thời



Với Cộng đồng và Xã hội

Phát triển bền vững
Trách nhiệm xã hội

Quy tắc Đạo đức của Người lao động BSR



Chính trực và Liêm chính



Chuyên nghiệp và Tận tâm



Đoàn kết và Sáng tạo

Quy tắc Đạo đức của Cán bộ Lãnh đạo, Quản lý BSR



Kiến tạo và Nêu gương



Công tâm và Trao quyền



Quyết đoán và Hiệu quả



Các giải thưởng

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức trong nước, quốc tế ghi nhận bằng nhiều danh hiệu, giải thưởng và chứng nhận uy tín. Các ghi nhận này phản ánh những đóng góp bền bỉ của BSR trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, quản trị doanh nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Huân chương Lao động hạng nhất

2025

Huân chương Lao động hạng nhì

2014

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ

2022

Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ

2025

Cờ thi đua Chính phủ

2011, 2013, 2022

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

2010

STT	DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	NĂM
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an năm 2011	2010 - 2019
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng năm 2015	
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương năm 2011 - 2015, 2016	
4	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015, 2018	
5	Giải vàng Chất lượng quốc gia năm 2016	
6	Cờ thi đua Bộ Công an năm 2016	
7	Diễn hình tiên tiến Petrovietnam 2015 - 2019	
8	Bằng khen của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	2020 - 2023
9	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi năm 2020, 2021	
10	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an năm 2022	
11	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng năm 2023	
12	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018 - 2023	
13	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi năm 2008 - 2024	2024
14	Bằng khen của Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam	
15	Diễn hình tiên tiến Petrovietnam 2020 - 2024	
16	Petrovietnam vinh danh: Danh hiệu "Kiến Tạo Tương Lai"; Danh hiệu "Ngọn Lửa Xanh Tiên Phong"	2025
17	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	
18	Diễn hình tiên tiến Petrovietnam 2020 - 2024	

Thành tựu nổi bật của BSR năm 2025

Năm 2025 ghi dấu một hành trình bứt phá toàn diện của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, phản ánh rõ nét bản lĩnh vận hành an toàn - hiệu quả ở công suất kỷ lục, năng lực quản trị hiện đại, tiềm lực tài chính vững vàng và khát vọng vươn tầm khu vực. Từ cột mốc lịch sử 100 triệu tấn sản phẩm, những bước đi tiên phong trong sản xuất xanh, chuyển đổi số, mở rộng thị trường quốc tế đến việc lan tỏa trách nhiệm cộng đồng, các thành quả năm 2025 không chỉ khẳng định vai trò trụ cột của BSR trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, mà còn đặt nền móng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

1. Bứt phá giới hạn vận hành

Vận hành Nhà máy an toàn, ổn định ở công suất kỷ lục

120%

Sản lượng đạt trên 7,9 triệu tấn, cao nhất kể từ khi vận hành thương mại; chạm mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy.

2. Văn hóa an toàn bền vững

Cán mốc

54,3 triệu giờ công

an toàn không tai nạn mất ngày công.

3. Tối ưu năng lượng - Giảm hao hụt

Tỷ lệ tiêu thụ năng lượng và hao hụt đưa về

7,20%

mức thấp nhất trong lịch sử vận hành.

4. Sản xuất xanh - Bước khởi đầu chiến lược

Sản xuất và thử nghiệm thành công SAF (nhiên liệu hàng không bền vững) và xăng sinh học E10 RON95. BSR ghi danh

Top 10

Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.

5. Vươn tầm quốc tế

Doanh thu kinh doanh quốc tế đạt

2.045 tỷ đồng

tăng 37% so với 2024. Mở rộng thị trường sang Lào, khảo sát thực địa Campuchia, củng cố năng lực cạnh tranh khu vực.

6. Tăng vốn - Củng cố nội lực

Tăng vốn điều lệ từ 31.005 tỷ đồng lên

50.073 tỷ đồng.

7. Chuyển đổi số toàn diện

Hoàn thiện văn phòng điện tử với

19 phân hệ tích hợp

áp dụng chữ ký số, xử lý công việc 100% trên nền tảng số; từng bước đưa AI vào quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả ra quyết định.

8. Top 25 thương hiệu niêm yết

Forbes Việt Nam định giá thương hiệu BSR

201,7 triệu USD

xếp thứ 7/25 thương hiệu niêm yết hàng đầu năm 2025.

9. Tín nhiệm quốc tế ổn định

03 năm liên tiếp

(2023-2025) được xếp hạng tín nhiệm BB+.

10. Lan tỏa trách nhiệm cộng đồng

Tổng giá trị hoạt động an sinh xã hội vượt mốc

1.000 tỷ đồng.



Lịch sử hình thành và phát triển



09/05/2008

Thành lập công ty TNHH một thành viên Lọc Hóa dầu Bình Sơn.

22/02/2009

Đón dòng sản phẩm thương mại đầu tiên của Nhà máy lọc dầu Dung Quất - mốc lịch sử của ngành Dầu khí Việt Nam

06/01/2011

Khánh thành và chính thức đưa Nhà máy lọc dầu Dung Quất vào vận hành thương mại.

24/12/2014

Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

17/01/2018

Tổ chức thành công đợt bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

01/03/2018

Cổ phiếu BSR bắt đầu giao dịch trên hệ thống UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

01/07/2018

Chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên giao dịch Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

2019

Xuất bán lô dầu nhiên liệu hàng hải (MFO) đầu tiên đáp ứng tiêu chuẩn IMO 2020.

2021

Ra mắt sản phẩm hạt nhựa PP mới như T3045, Homo PP Yarn T3050, I3085, I3150.

2022

Xuất bán sản phẩm nhiên liệu quốc phòng đầu tiên sản xuất tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất; đồng thời ra mắt sản phẩm nhựa BOPP F3030.

Ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế cao nhất kể từ khi vận hành thương mại, với doanh thu gần 169 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 14,67 nghìn tỷ đồng.

2023

Chính thức áp dụng và báo cáo chương trình Phát triển bền vững theo chuẩn GRI.

2024

Cổ phiếu BSR chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

2025

Vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở công suất kỷ lục, đạt mốc 100 triệu tấn sản phẩm, đẩy mạnh chuyển đổi số và sản xuất xanh, củng cố nội lực tài chính và đặt nền móng cho chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030.

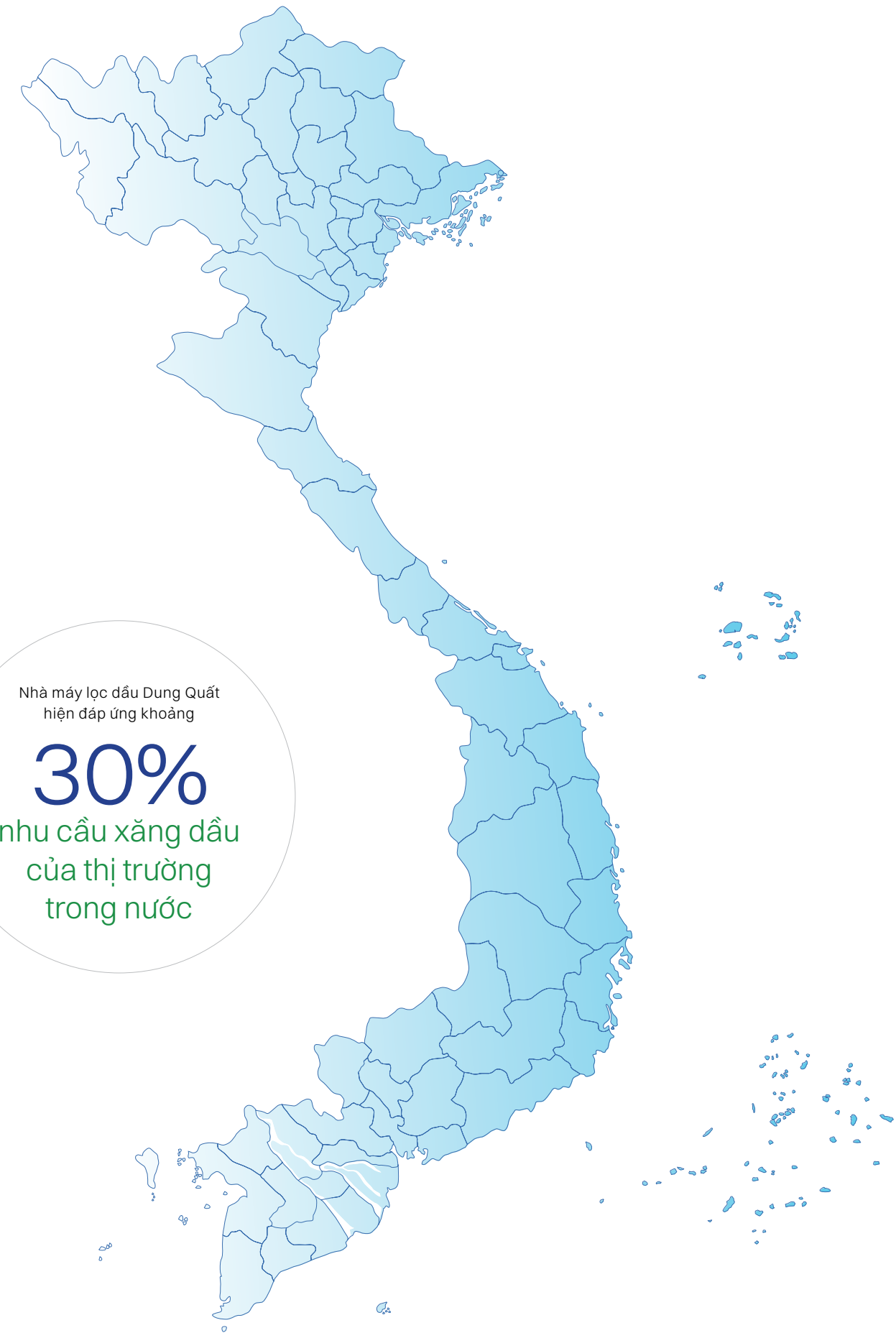
Vai trò của BSR trong Petrovietnam và an ninh năng lượng quốc gia

Là đơn vị nòng cốt trong lĩnh vực lọc – hóa dầu của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn giữ vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị dầu khí hạ nguồn, trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất – công trình lọc dầu đầu tiên, công trình trọng điểm trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Với năng lực quản lý, vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, BSR đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực tự chủ trong sản xuất xăng dầu, giảm phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu và tăng khả năng ứng phó trước các biến động của thị trường năng lượng toàn cầu.

Trong hệ sinh thái của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đóng vai trò kết nối giữa các khâu thăm dò – khai thác, chế biến và phân phối, qua đó tối ưu hóa chuỗi cung ứng và gia

tăng giá trị tài nguyên dầu khí. Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu của thị trường trong nước, giữ vai trò trụ cột trong bảo đảm nguồn cung liên tục cho nền kinh tế, đồng thời sản xuất và cung ứng các loại nhiên liệu đặc thù phục vụ quốc phòng, góp phần bảo đảm an ninh – quốc phòng quốc gia.

Song song với vai trò truyền thống trong lĩnh vực lọc – hóa dầu, BSR đang từng bước tham gia sâu hơn vào tiến trình chuyển dịch năng lượng theo định hướng của Petrovietnam và chiến lược năng lượng quốc gia, thông qua nghiên cứu, phát triển các sản phẩm nhiên liệu mới và triển khai các giải pháp tối ưu năng lượng, giảm phát thải. Với nền tảng vận hành vững chắc và định hướng chiến lược dài hạn, doanh nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong lĩnh vực lọc – hóa dầu và là mắt xích quan trọng trong hệ thống an ninh năng lượng quốc gia.



Thông điệp ban lãnh đạo



Biến khó khăn thành động lực,
phát huy tối đa nội lực và linh
hoạt ứng phó nhằm duy trì hiệu
quả sản xuất kinh doanh,
khẳng định vị thế quốc gia và
vươn tầm khu vực trong ngành
lọc hóa dầu

Kính gửi: Quý Cổ đông/Nhà đầu tư!

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và khu vực vẫn còn nhiều biến động, thị trường năng lượng toàn cầu chịu tác động đan xen từ những diễn biến địa chính trị, xu hướng chuyển dịch năng lượng và biến động giá dầu thô. Trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức ấy, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã biến khó khăn thành động lực, phát huy tối đa nội lực, chủ động nắm bắt cơ hội và linh hoạt ứng phó để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, hiệu quả. Với sự đồng hành, tin tưởng của Quý cổ đông, đối tác và sự quyết tâm, đoàn kết của tập thể hơn 1.500 người lao động, BSR đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, khẳng định vị thế doanh nghiệp lọc hóa dầu hàng đầu Việt Nam và vươn tầm khu vực.

Trong năm 2025, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt doanh thu, lợi nhuận và sản lượng tiêu thụ đều tăng trưởng hai chữ số so với năm 2024. Sản lượng sản xuất đạt trên 7,9 triệu tấn; doanh thu hợp nhất đạt khoảng 143 nghìn tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 5.217 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch, đóng góp gần 14,8 nghìn tỷ đồng cho ngân sách Nhà nước và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông. Thành công này đến từ chiến lược kiên định: tối ưu hóa vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đa dạng hóa nguồn dầu thô, tối ưu cấu hình sản phẩm, nâng cao năng suất lao động và tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ. Năm 2025 cũng đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi BSR triển khai thành công chương trình tái cơ cấu toàn diện: tổ chức tinh gọn, quản trị chuyên nghiệp, quy trình chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, danh mục đầu tư tập trung vào dự án hiệu quả và giá trị gia tăng cao. Các dự án chiến lược như Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đầu tư mới bể chứa dầu thô, phát triển sản xuất nhiên liệu xanh, sản xuất vật liệu mới đã được triển khai đúng tiến độ, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Song song với đó, tinh thần đổi mới sáng tạo được khơi dậy và lan tỏa rộng rãi trong toàn Công ty. Các sáng kiến, cải tiến áp dụng công nghệ số trong quản trị - vận hành, giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính,

cùng với nghiên cứu phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh.

Bước vào năm 2026, BSR đặt mục tiêu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai chữ số, với sản lượng chế biến khoảng 7,7 triệu tấn, doanh thu trên 150 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, bảo đảm vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả. BSR sẽ tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án chiến lược, mở rộng hợp tác, phát triển kinh doanh quốc tế, tận dụng cơ hội từ xu hướng chuyển dịch năng lượng và ứng dụng mạnh mẽ đổi mới sáng tạo nhằm gia tăng giá trị, nâng cao vị thế trên thị trường khu vực và quốc tế - tất cả được dẫn dắt bởi thông điệp xuyên suốt “Tư duy đổi mới - Hành động sáng tạo - Hiệu quả bền vững”.

Những thành quả hôm nay là minh chứng rõ nét cho sức mạnh của bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần đoàn kết của tập thể BSR. Chúng tôi bước vào năm 2026 với niềm tin vững chắc, quyết tâm hiện thực hóa mục tiêu chiến lược, khẳng định tầm vóc một doanh nghiệp năng lượng - lọc hóa dầu tiên phong, không ngừng đổi mới để kiến tạo giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác, người lao động và cộng đồng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành và tin tưởng của Quý cổ đông, Quý đối tác cùng toàn thể người lao động BSR trong hành trình phát triển và chinh phục những đỉnh cao mới.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc

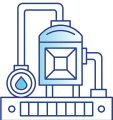
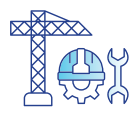
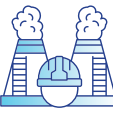
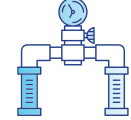
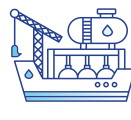
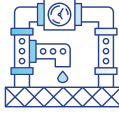
Ông Bùi Ngọc Dương

Ông Nguyễn Việt Thắng



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

 Sản xuất dầu mỏ tinh chế	 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	 Cung ứng và quản lý nguồn lao động
 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	 Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	 Bán buôn chuyên doanh khác	 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	 Sửa chữa thiết bị khác	 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	 Sửa chữa máy móc, thiết bị
 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	 Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ	 Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	 Tái chế phế liệu
 Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	 Khai thác, xử lý và cung cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải	 Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp



Địa bàn kinh doanh

Địa bàn tiêu thụ sản phẩm của Công ty:
Chủ yếu là thị trường Việt Nam

Thị trường trong nước:
Các sản phẩm xăng dầu, nhiên liệu phân lực Jet-A1, hạt nhựa Polypropylene và khí hoá lỏng LPG của NMLD Dung Quất

Thị trường xuất khẩu:
Tập trung tại khu vực Châu Á, sản phẩm xuất khẩu khác bao gồm FO, MFO, RFCC Naphta, DO



Sản phẩm & dịch vụ của BSR trong đời sống

Sản phẩm

- Xăng các chủng loại phục vụ giao thông và tiêu dùng dân sinh.
- Dầu diesel, dầu nhiên liệu phục vụ công nghiệp, vận tải và sản xuất.
- Nhiên liệu phân lực phục vụ hàng không dân dụng và quốc phòng.
- Khí hóa lỏng (LPG) phục vụ sinh hoạt và sản xuất.
- Sản phẩm hóa dầu, chủ yếu là hạt nhựa polypropylene, làm nguyên liệu cho các ngành bao bì, dệt may, gia dụng và vật liệu kỹ thuật.



Dịch vụ

- Dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng và sửa chữa trong lĩnh vực lọc - hóa dầu.
- Kiểm tra, phân tích kỹ thuật và dịch vụ phòng thí nghiệm.
- Đào tạo, cấp chứng chỉ an toàn - kỹ thuật và cung ứng nguồn nhân lực chuyên ngành.

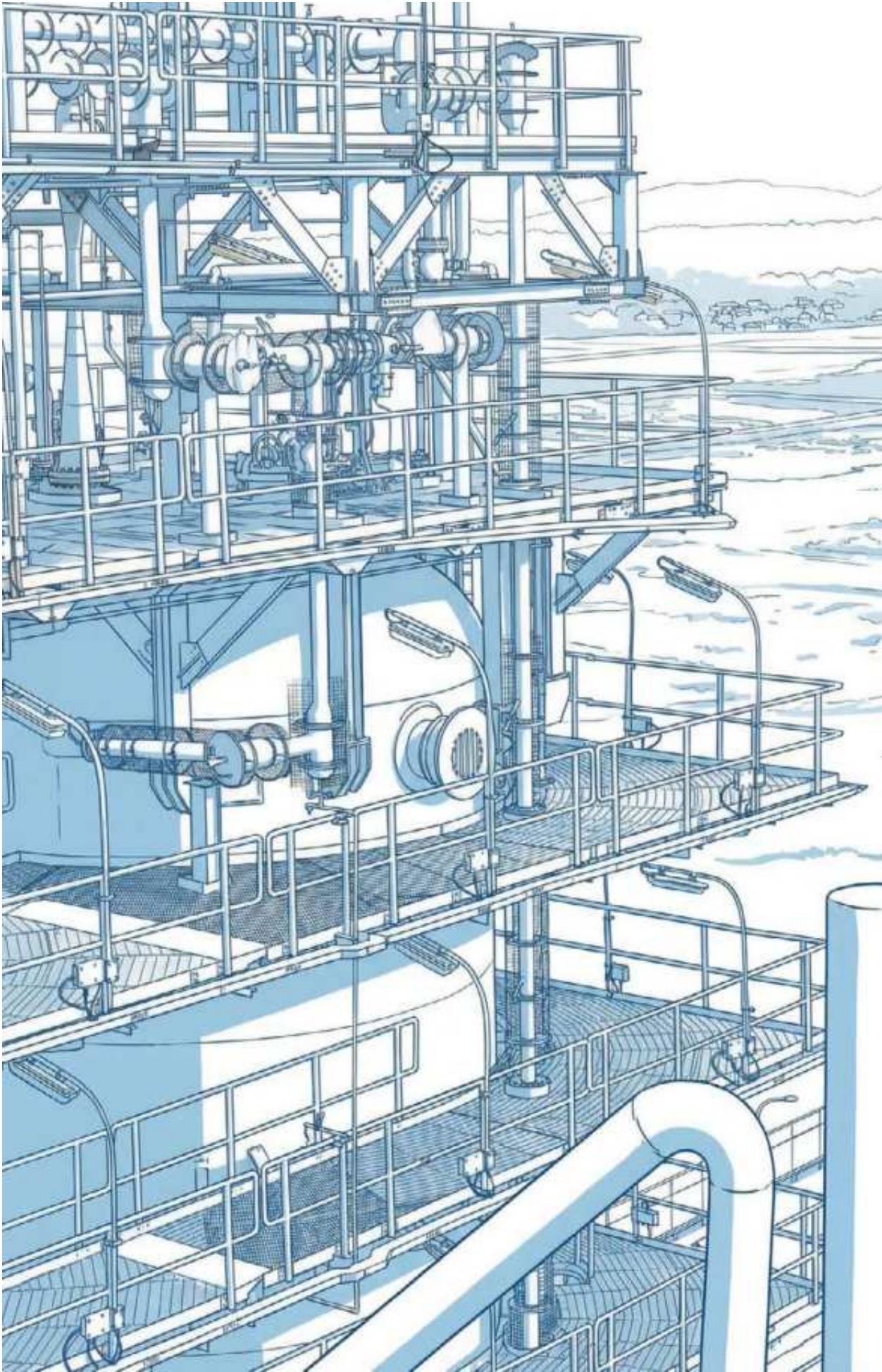
Giá trị đối với đời sống

- Bảo đảm nguồn cung năng lượng và nguyên liệu ổn định cho nền kinh tế.
- Góp phần ổn định thị trường xăng dầu trong nước và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.
- Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế liên quan và đời sống xã hội.



CHƯƠNG 01: TỔNG QUAN VỀ BSR

Tên phân xưởng	Viết tắt	Chức năng	Công suất thiết kế (Thùng/ngày)
Phân xưởng chưng cất dầu thô (Crude Distillation Unit)	CDU	Phân tách dầu thô thành các phân đoạn sản phẩm/sản phẩm trung gian khác nhau	148.000
Phân xưởng xử lý Naphtha bằng Hydro (Naphtha Hydrotreater Unit)	NHT	Tách loại S, N, nước, kim loại khỏi dòng Naphtha	23.500
Phân xưởng Reforming xúc tác (Continuous Catalytic Reformer Unit)	CCR	Sản xuất cấu tử xăng có chỉ số octan cao	21.100
Phân xưởng xử lý sản phẩm nhiên liệu phân lọc (Kerosene Treatment Unit)	KTU	Loại bỏ S, axit Naphthenic, nước khỏi sản phẩm nhiên liệu phân lọc	10.000
Phân xưởng cracking xúc tác (Residue Fluidized Catalytic Cracking Unit)	RFCC	Chuyển hóa cặn từ phân xưởng chưng cất dầu thô thành các sản phẩm như xăng, LPG...	69.700
Phân xưởng xử lý khí hóa lỏng LPG (LPG Treater Unit)	LTU	Xử lý LPG tạo thành từ phân xưởng RFCC	21.000
Phân xưởng xử lý RFCC Naphtha	NTU	Xử lý Naphtha tạo thành từ phân xưởng RFCC	45.000
Phân xưởng thu hồi Propylene (Propylene Recovery Unit) (Kg/hr)	PRU	Thu hồi Propylene để sản xuất Polypropyl- ene	77.240
Phân xưởng đồng phân hóa (Light Naphtha Isomerization Unit)	ISOM	Đồng phân hóa hydrocarbon để tạo cấu tử xăng có chỉ số octan cao	6.500
Phân xưởng xử lý LCO bằng hydro (LCO Hydrotreater Unit) (Kg/hr)	LCO-HDT	Loại bỏ N, S và kim loại bằng hydro nhằm làm sạch LCO	165.000
Nhà máy sản xuất nhựa Polypropylene (Polypropylene Plant) (tấn/năm)	PP	Sản xuất nhựa Polypropylene từ Propylene	150.000
Phân xưởng xử lý nước chua (Sour Water Stripping Unit)	SWS	Loại bỏ hóa khí chua khỏi dòng nước chua	82 (m³/h)
Phân xưởng tái sinh Amine (Amine Regeneration Unit)	ARU	Làm sạch, tái sinh Amine	102 (m³/h)
Phân xưởng trung hòa kiềm (Spent Caustic Neutralisation Unit)	CNU	Trung hòa kiềm	1.5 (m³/h)
Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh 1 (Sulfur Recovery Unit 1)	SRU	Thu hồi lưu huỳnh trong khí chua	5 (tấn/ngày)
Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh 2 (Sulfur Recovery Unit 2)	SRU2	Thu hồi lưu huỳnh trong khí chua	13 (tấn/ngày)

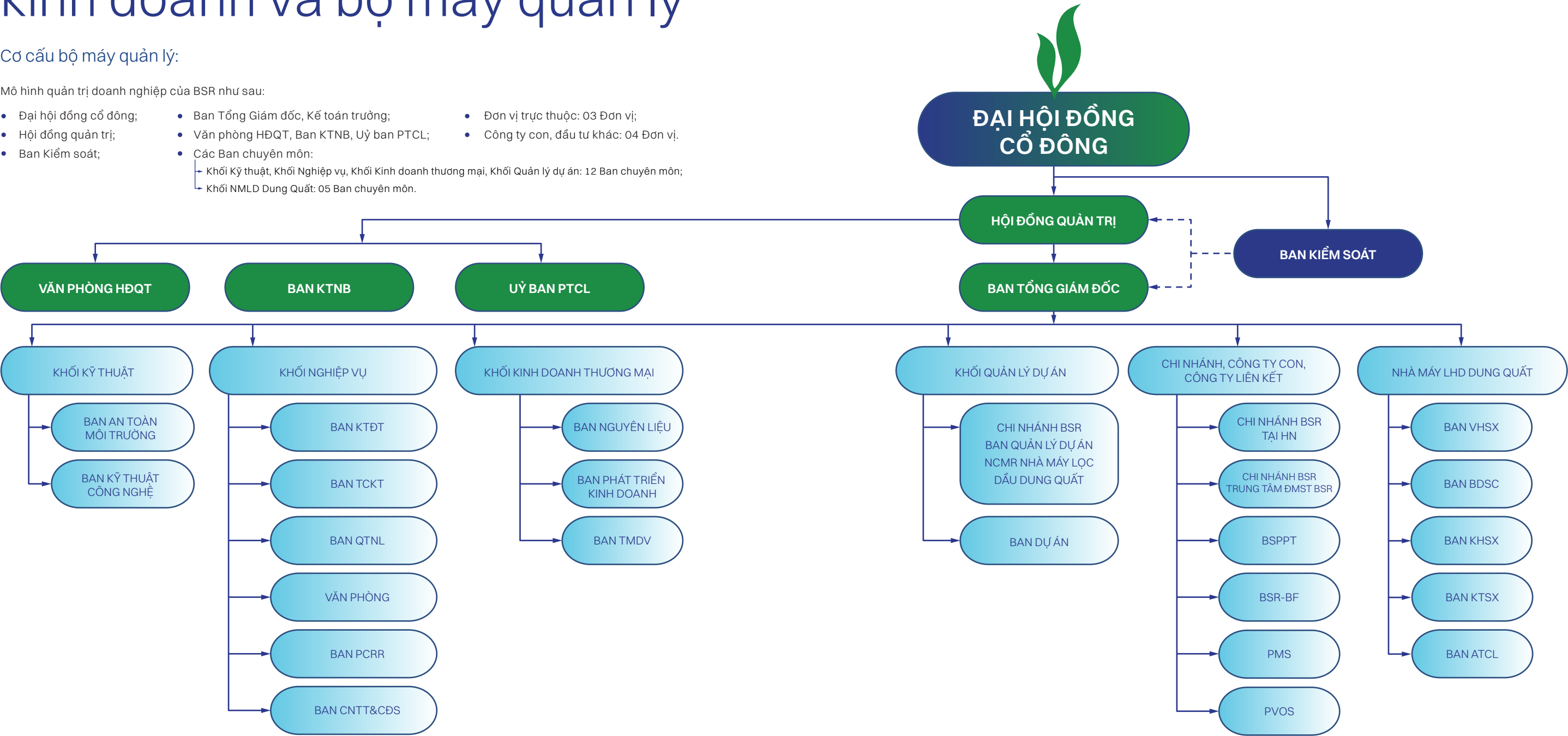


Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp của BSR như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị;
 - Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
 - Văn phòng HĐQT, Ban KTNB, Ủy ban PTCL;
 - Các Ban chuyên môn:
 - Khối Kỹ thuật, Khối Nghiệp vụ, Khối Kinh doanh thương mại, Khối Quản lý dự án: 12 Ban chuyên môn;
 - Khối NMLD Dung Quất: 05 Ban chuyên môn.
- Đơn vị trực thuộc: 03 Đơn vị;
 - Công ty con, đầu tư khác: 04 Đơn vị.



Các thành phần viết tắt:

HĐQT:	Hội đồng quản trị	KTĐT:	Kinh tế đầu tư	NCMR:	Nâng cấp mở rộng	VHSX:	Vận hành sản xuất
KTNB:	Kiểm toán nội bộ	TCKT:	Tài chính kế toán	HN:	Hà Nội	BDSC:	Bảo dưỡng sửa chữa
PTCL:	Phát triển chiến lược	QTNL:	Quản trị và phát triển nguồn nhân lực	CNTT&CĐS:	Công nghệ thông tin & Chuyển đổi số	KHSX:	Kế hoạch sản xuất
		PCRR:	Pháp chế và Quản trị rủi ro	LHD:	Lọc - hoá dầu	ATCL:	An toàn chất lượng
		TMDV:	Thương mại dịch vụ			KTSX:	Kỹ thuật sản xuất

Danh sách Hội đồng quản trị



Ông **BUI NGỌC DƯƠNG**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật
hóa dầu, Kỹ sư Luyện hóa dầu

Ông **NGUYỄN VIỆT THẮNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý
kinh tế, Kỹ sư Luyện hóa dầu



Ông **HÀ ĐỒNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Máy
và thiết bị công nghiệp Dầu khí



Ông **NGUYỄN VĂN HỘI**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một
thành viên Đóng tàu và Công nghiệp
Cơ khí Dầu khí

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thiết kế
đường ống, bể chứa



Ông **KHƯƠNG LÊ THÀNH**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý
kinh tế, Kỹ sư Luyện hóa dầu



Ông **HẠNG ANH MINH**

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý
dự án, Cử nhân Kinh tế Tài chính



Ông **NGUYỄN NGỌC QUỲNH**

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
công trình biển và Dầu khí



Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Ông **TRẦN THÁI BẢO**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1978. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế, Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông **MAI TUẤN ĐẠT**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn; Chủ tịch HĐQT CTCP Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam

Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học, Kỹ sư Tự động hóa



Ông **LƯƠNG MINH HẢI**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1979. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tín dụng



Ông **NGUYỄN VIỆT THẮNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1975. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Kỹ sư Lọc hóa dầu

Ông **NGHIÊM ĐỨC DƯƠNG**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án, Kỹ sư công trình thủy

Ông **PHẠM MINH NGHĨA**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí

Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Kỹ sư Lọc hóa dầu, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ông **LÊ MẠNH HÙNG**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1971. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế Chế tạo máy

Ông **BẠCH ĐỨC LONG**

Chức vụ: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính doanh nghiệp



Danh sách Ban kiểm soát

Ông **HOÀNG NGỌC XUÂN**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1982. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
Ngân hàng



Ông **HOÀNG ĐÌNH NHẬT**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh
tế, Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ hóa dầu

Ông **VŨ LAN PHƯƠNG**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chuyên
viên chính, Ban Tổ chức và quản trị nguồn nhân
lực, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc
gia Việt Nam

Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý tài chính



Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác



1. Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (BSPPT)

Tên công ty:	Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn
Trụ sở chính:	Thôn Phước Hoài, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi
Quan hệ với BSR:	Công ty con
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Số 4300429492 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 02/4/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 29/8/2024
Ngành nghề kinh doanh chính:	Thương mại dịch vụ bao bì hạt nhựa, cung cấp dịch vụ hậu cần...
Vốn điều lệ đăng ký:	175.222.840.000 đồng
Cổ phiếu của BSPPT (mã chứng khoán: PBT)	đã giao dịch trên UPCOM từ ngày 18/01/2019 theo Thông báo số 43/TB-SGDHN ngày 14/01/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Số lượng cổ phần BSR sở hữu:	14.589.284 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 83,26% vốn điều lệ)

2. Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF)

Tên công ty:	Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung
Trụ sở chính:	KCN phía Đông – Khu Kinh tế Dung Quất, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi
Quan hệ với BSR:	Kể từ ngày 27/5/2024, không còn là công ty con
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Số 3403000191 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 29/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/01/2018
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất, bán buôn nhiên liệu sinh học và các sản phẩm liên quan
Vốn điều lệ đăng ký:	982.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần BSR sở hữu:	59.902.000 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 65,54% vốn điều lệ)



3. Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)

Tên công ty:	Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí
Trụ sở chính:	Đường Võ Văn Kiệt, thôn Đò Lỗ, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi
Quan hệ với BSR:	Công ty liên kết
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Số 4300468798 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/6/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09/02/2018
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa công trình...
Vốn điều lệ đăng ký:	100.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	80.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần BSR sở hữu:	700.000 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 8,52% vốn điều lệ)

4. Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOS)

Tên công ty:	Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
Trụ sở chính:	KCN Dầu khí Long Sơn, xã Long Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh
Quan hệ với BSR:	Công ty liên kết
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Số 3500889978 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2008, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 13/8/2019
Ngành nghề kinh doanh chính:	Đầu tư xây dựng và vận hành kho ngầm chứa xăng dầu để tồn chứa dầu thô và các sản phẩm dầu chủ yếu phục vụ Nhà máy lọc dầu
Vốn điều lệ đăng ký:	95.467.730.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	95.467.730.000 đồng
Vốn góp của BSR:	4.244.000.000 đồng (Tỷ lệ sở hữu: 5,03% vốn điều lệ)



Chiến lược phát triển

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn xác định chiến lược phát triển đến năm 2030 theo định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững, phù hợp với bối cảnh chuyển dịch năng lượng, yêu cầu ngày càng cao về môi trường – xã hội – quản trị và xu thế hội nhập của thị trường năng lượng khu vực.

Định hướng công nghệ & vận hành



Công ty tập trung duy trì vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định và hiệu quả ở công suất tối ưu; đồng thời từng bước nâng cao mức độ tự động hóa, số hóa trong quản trị và điều hành sản xuất. Định hướng công nghệ ưu tiên tối ưu tiêu hao năng lượng, nâng cao hiệu suất thu hồi sản phẩm, kéo dài vòng đời thiết bị và tăng cường khả năng linh hoạt trong chế biến nguyên liệu, tạo nền tảng cho hoạt động sản xuất bền vững trong trung và dài hạn.

Định hướng thị trường & sản phẩm



Công ty tiếp tục lấy thị trường trong nước làm nền tảng, đồng thời mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường khu vực trên cơ sở phát huy lợi thế về năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Định hướng sản phẩm tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và giảm thiểu rủi ro trước biến động chu kỳ ngành.

Định hướng ESG & chuyển đổi xanh



BSR từng bước tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh. Trọng tâm là kiểm soát và giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao tiêu chuẩn an toàn – sức khỏe – môi trường và phát triển nguồn nhân lực. Song song đó, Công ty định hướng nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm và giải pháp năng lượng thân thiện môi trường, phù hợp với lộ trình chuyển dịch năng lượng và cam kết phát triển bền vững.

Chiến lược giai đoạn 2026 – 2030

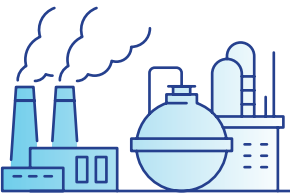


Trong giai đoạn 2026 – 2030, BSR tập trung củng cố nền tảng vận hành, nâng cao năng lực quản trị, tài chính và công nghệ; triển khai các dự án đầu tư theo chiều sâu; đồng thời từng bước chuyển dịch sang mô hình phát triển bền vững gắn với đổi mới công nghệ và ESG. Chiến lược này nhằm bảo đảm vai trò trụ cột của Công ty trong chuỗi giá trị dầu khí hạ nguồn, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.



Các rủi ro trọng yếu

Rủi ro vận hành – an toàn – môi trường



Trong năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tiếp tục vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở mức công suất cao, yêu cầu duy trì hoạt động sản xuất an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả. Là một tổ hợp lọc – hóa dầu quy mô lớn, sử dụng công nghệ phức tạp, Nhà máy tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến sự cố kỹ thuật, hư hỏng thiết bị, gián đoạn sản xuất, đặc biệt trong điều kiện một số hạng mục thiết bị đã vận hành trong thời gian dài và chịu ảnh hưởng của điều kiện làm việc khắc nghiệt.

Bên cạnh đó, rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (HSE) tiếp tục là thách thức trọng yếu đối với BSR. Các nguy cơ như cháy nổ, rò rỉ hóa chất, sự cố công nghệ, tai nạn lao động có thể phát sinh nếu công tác tuân thủ quy trình vận hành, bảo dưỡng và kiểm soát rủi ro không được thực hiện nghiêm ngặt. Ngoài ra, hoạt động sản xuất lọc – hóa dầu tiềm ẩn rủi ro về phát sinh chất thải, khí thải, nước thải, đòi hỏi hệ thống quản lý môi trường phải vận hành ổn định và tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành cũng như các tiêu chuẩn, cam kết về phát triển bền vững.

Trong bối cảnh năm 2025, các yêu cầu ngày càng cao từ cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và các bên liên quan về an toàn vận hành, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thực hiện ESG cũng tạo thêm áp lực đối với BSR trong việc kiểm soát và giảm thiểu rủi ro. Nếu không được quản trị hiệu quả, các rủi ro này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, uy tín doanh nghiệp, tuân thủ pháp lý và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Rủi ro thị trường (giá dầu, crack spread)



Hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR trong năm 2025 chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của giá dầu thô, giá sản phẩm xăng dầu và chênh lệch giá giữa sản phẩm và nguyên liệu (crack spread) trên thị trường quốc tế. Các yếu tố như diễn biến địa chính trị, tăng trưởng kinh tế, thay đổi chính sách tài chính, điều chỉnh sản lượng của các quốc gia sản xuất dầu và biến động cung – cầu toàn cầu có thể tác động mạnh đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp lọc – hóa dầu.

Ngoài ra, xu hướng chuyển dịch năng lượng, sự thay đổi trong cơ cấu tiêu thụ nhiên liệu và mức độ cạnh tranh gia tăng trong khu vực sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của công ty. Những biến động này làm gia tăng mức độ bất định của thị trường và yêu cầu Công ty phải chủ động thích ứng trong kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.

Rủi ro tài chính



Rủi ro tài chính của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn trong năm 2025 chủ yếu phát sinh từ biến động lãi suất và tỷ giá trên thị trường tài chính – tiền tệ trong nước và quốc tế. Rủi ro lãi suất xuất hiện do sự thay đổi của mặt bằng lãi suất thị trường, đặc biệt là chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi và lãi suất vay vốn. Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam và khu vực tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ toàn cầu, việc điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn có thể tác động trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn, thu nhập tài chính và hiệu quả quản lý dòng tiền của Công ty.

Nhận thức rõ rủi ro này, BSR chú trọng công tác dự báo tài chính, lập kế hoạch dòng tiền ngắn, trung và dài hạn, đồng thời thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến lãi suất thị trường để đưa ra các quyết định gửi tiền, vay vốn và cơ cấu nguồn vốn phù hợp, qua đó tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm an toàn tài chính.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR có sử dụng ngoại tệ trong các giao dịch thương mại, thanh toán nhập khẩu và thực hiện các nghĩa vụ tài chính, do đó chịu tác động từ biến động tỷ giá trên thị trường trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều yếu tố bất định, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, dòng tiền, kết quả kinh doanh và hiệu quả tài chính tổng thể của Công ty.

Để hạn chế tác động tiêu cực từ rủi ro tỷ giá, BSR thực hiện theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, chủ động cân đối nguồn thu – chi ngoại tệ, lựa chọn thời điểm thanh toán phù hợp và áp dụng các biện pháp quản trị tài chính cần thiết, nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo đảm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì nền tảng tài chính lành mạnh.



Rủi ro pháp lý –
tuân thủ

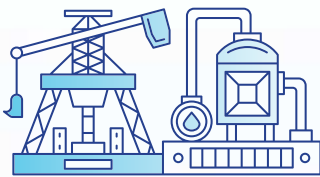


Hoạt động của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật đa ngành, bao gồm dầu khí, môi trường, đầu tư, thuế, lao động, chứng khoán và quản trị doanh nghiệp. Trong bối cảnh năm 2025, khung pháp lý tại Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện và cập nhật, đồng thời ngày càng tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, các thay đổi về chính sách, quy định pháp luật hoặc yêu cầu tuân thủ mới có thể phát sinh các nghĩa vụ bổ sung, làm gia tăng chi phí tuân thủ và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực lọc – hóa dầu và tham gia các giao dịch thương mại trong nước và quốc tế, BSR có thể đối mặt với các rủi ro liên quan đến việc thực thi hợp đồng, tranh chấp thương mại, cũng như các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin, quản trị công ty và nghĩa vụ công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết.

Nhận thức rõ rủi ro pháp lý – tuân thủ, BSR chú trọng theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật liên quan, tăng cường hệ thống quản trị tuân thủ, kiểm soát rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động và nâng cao nhận thức pháp lý cho cán bộ, người lao động, nhằm hạn chế các tác động bất lợi có thể phát sinh và bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Rủi ro liên quan
đến dự án đầu tư



Trong quá trình triển khai các dự án đầu tư, cải hoán, nâng cấp, mở rộng và đầu tư theo chiều sâu trong năm 2025, BSR có thể đối mặt với các rủi ro liên quan đến tiến độ, chi phí, công nghệ, nguồn lực và hiệu quả đầu tư. Các yếu tố như biến động giá nguyên vật liệu, thiết bị, thay đổi yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thị trường, cũng như các thủ tục pháp lý có thể ảnh hưởng đến quá trình thực hiện và kết quả của các dự án.

Bên cạnh đó, việc lựa chọn công nghệ, đối tác, nhà thầu, năng lực triển khai dự án và khả năng tích hợp các dự án mới vào hệ thống vận hành hiện hữu của Nhà máy cũng tiềm ẩn rủi ro nếu không được quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ. Trong bối cảnh môi trường đầu tư chịu tác động từ biến động kinh tế trong nước và khu vực, các rủi ro này có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, hiệu quả đầu tư và khả năng tối ưu hóa nguồn lực của Công ty.

Trước những rủi ro nêu trên, BSR chú trọng tăng cường công tác quản lý dự án, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả đầu tư, kiểm soát chặt chẽ tiến độ và chi phí, đồng thời lựa chọn công nghệ, đối tác phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư trong dài hạn.



02

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025



Điểm nhấn hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

7,91 triệu tấn/ năm

Tổng sản phẩm tiêu thụ vượt 19,4% kế hoạch năm 2025 và 4,5% kế hoạch năm 2025 điều chỉnh.

119% công suất thiết kế

NMLD Dung Quất được vận hành an toàn, ổn định và liên tục ở công suất cao trong suốt năm 2025.

54,3 triệu giờ công

Công tác an toàn, sức khỏe và môi trường tiếp tục được bảo đảm tuyệt đối, không có tai nạn lao động mất ngày công, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất liên tục và hiệu quả.

BSR chủ động theo dõi, phân tích sát diễn biến giá dầu thô, giá sản phẩm và cung - cầu thị trường trong nước và quốc tế để xây dựng các kịch bản sản xuất - kinh doanh linh hoạt. Công ty điều hành hiệu quả công tác nhập dầu thô, cơ cấu sản phẩm và tiêu thụ, tận dụng giai đoạn crack spread duy trì ở mức tích cực nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh.

Trong năm, BSR duy trì sản lượng tiêu thụ ở mức cao, tổng sản phẩm tiêu thụ là 7,91 triệu tấn, vượt 19,4% kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và vượt 4,5% kế hoạch năm 2025 điều chỉnh. Nhà máy lọc dầu Dung Quất được vận hành an toàn, ổn định và liên tục ở công suất cao trong suốt năm 2025, công suất vận hành quy đổi trên 119% công suất thiết kế.

Các phân xưởng công nghệ chính duy trì hiệu suất cao, trong đó phân xưởng CDU đạt 118% và RFCC đạt 104% công suất. Công tác an toàn, sức khỏe và môi trường tiếp tục được bảo đảm tuyệt đối, với hơn 54,3 triệu giờ công an toàn không có tai nạn lao động mất ngày công, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất liên tục và hiệu quả.

Năm 2025 ghi dấu những bước tiến rõ nét của BSR trong đổi mới sáng tạo và tối ưu vận hành. Công ty đã nghiên cứu, đánh giá và chế biến thử nghiệm thành công nhiều loại dầu thô mới, nâng tỷ lệ dầu thô chiến lược WTI từ 30% lên 45%, qua đó gia tăng tính linh hoạt trong lựa chọn nguyên liệu và nâng cao hiệu quả chế biến.

BSR tiếp tục đẩy mạnh tối ưu hóa năng lượng, với chỉ số hiệu quả năng lượng EII trung bình đạt khoảng 101,3%, tốt hơn mục tiêu kế hoạch năm. Đồng thời, Công ty triển khai thành công các sản phẩm và giải pháp mới như xăng E10 RON95, nhiên liệu hàng không bền vững SAF, các chủng loại polypropylene mới và các sáng kiến cải tiến công nghệ, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, BSR duy trì cơ cấu sản xuất ổn định theo các nhóm sản phẩm chủ lực của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, bao gồm xăng, dầu diesel, nhiên liệu hàng không, LPG và các sản phẩm hóa dầu (polypropylene). Cơ cấu sản phẩm được điều hành linh hoạt theo diễn biến thị trường, bảo đảm cân đối giữa sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả vận hành của từng phân xưởng công nghệ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN	SO SÁNH	
		ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH
I	Chỉ tiêu sản lượng (tấn)					
I.1	Sản lượng sản xuất	6.687.406	7.609.441	7.935.910	118,7%	104,3%
I.2	Sản lượng tiêu thụ	6.625.148	7.570.000	7.907.420	119,4%	104,5%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất (tỷ đồng)					
II.1	Tổng doanh thu	114.654	137.043	143.542	125,2%	104,7%
II.2	Nộp NSNN	13.004	13.004	14.733	113,3%	113,3%
II.3	Lợi nhuận trước thuế	837	3.013	6.005	717,4%	199,3%
II.4	Lợi nhuận sau thuế	752	2.710	5.217	693,7%	192,5%
III	Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ (tỷ đồng)					
III.1	Tổng doanh thu	114.447	136.800	143.478	125,4%	104,9%
III.2	Nộp NSNN	12.992	12.992	14.719	113,3%	113,3%
III.3	Lợi nhuận trước thuế	829	3.000	5.992	722,8%	199,7%
III.4	Lợi nhuận sau thuế	746	2.700	5.207	698,0%	192,9%



Năm 2025, BSR ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh tích cực khi hoàn thành và vượt toàn bộ các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 1408/NQ-BSR ngày 23/4/2025, đồng thời vượt kế hoạch điều chỉnh được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 5345/NQ-BSR ngày 25/12/2025.

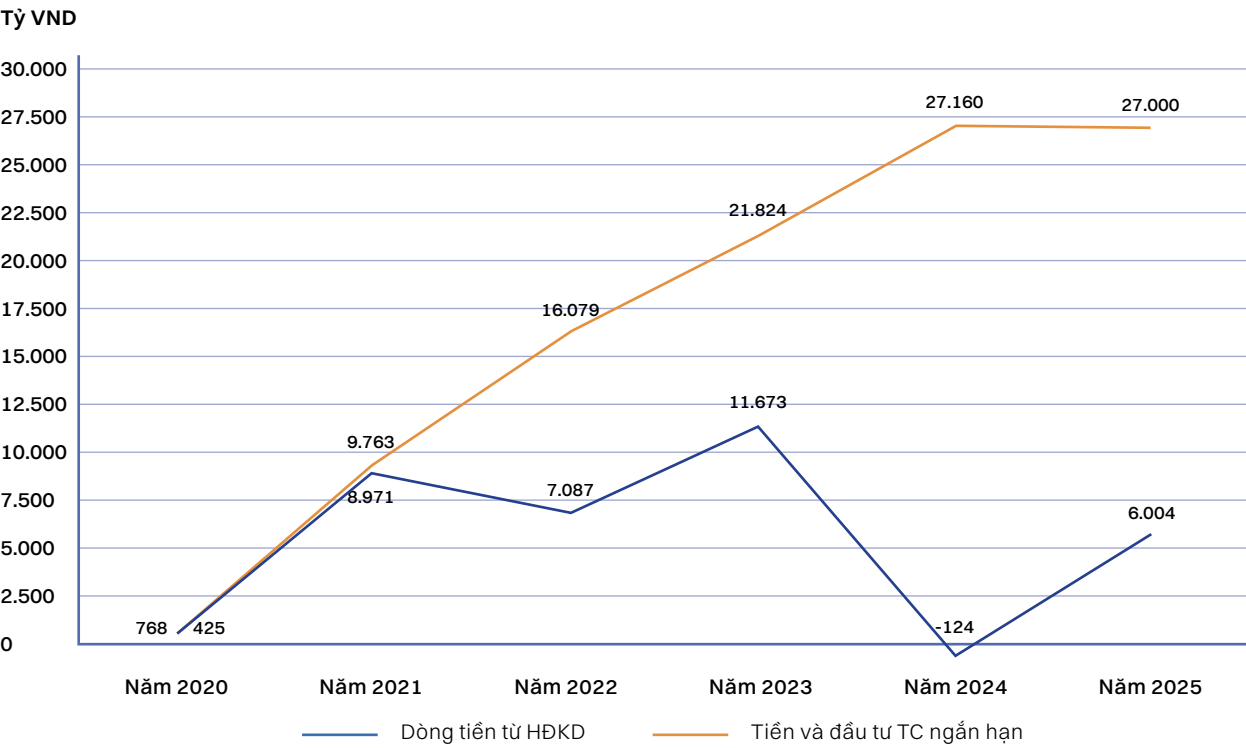
Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt mức tăng trưởng cao so với kế hoạch, cụ thể:

- Sản lượng sản xuất đạt 7,94 triệu tấn, tương đương 118,7% kế hoạch, vượt 18,7% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và đạt 104,3% so với kế hoạch điều chỉnh.
- Sản lượng tiêu thụ đạt 7,91 triệu tấn, tương đương 119,4% kế hoạch, vượt 19,4% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và đạt 104,5% so với kế hoạch điều chỉnh.
- Doanh thu hợp nhất và doanh thu Công ty mẹ lần lượt đạt 143,54 nghìn tỷ đồng và 143,48 nghìn tỷ đồng, tương ứng 125,2% và 125,4% kế hoạch, vượt 25% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và đạt khoảng 105% kế hoạch điều chỉnh.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất và Công ty mẹ lần lượt đạt 5.217 tỷ đồng và 5.207 tỷ đồng, tương ứng 693,7% và 698,0% kế hoạch, cao gấp gần 7 lần kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và đạt khoảng 193% kế hoạch điều chỉnh.
- Nộp ngân sách nhà nước hợp nhất và Công ty mẹ lần lượt đạt 14,73 nghìn tỷ đồng và 14,72 nghìn tỷ đồng, tương đương 113,3% kế hoạch, vượt 13,3% so với kế hoạch được giao.

Kết quả trên cho thấy hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh và năng lực thích ứng của BSR trước các biến động của thị trường, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của Công ty trong việc đảm bảo nguồn cung năng lượng và đóng góp cho ngân sách nhà nước.

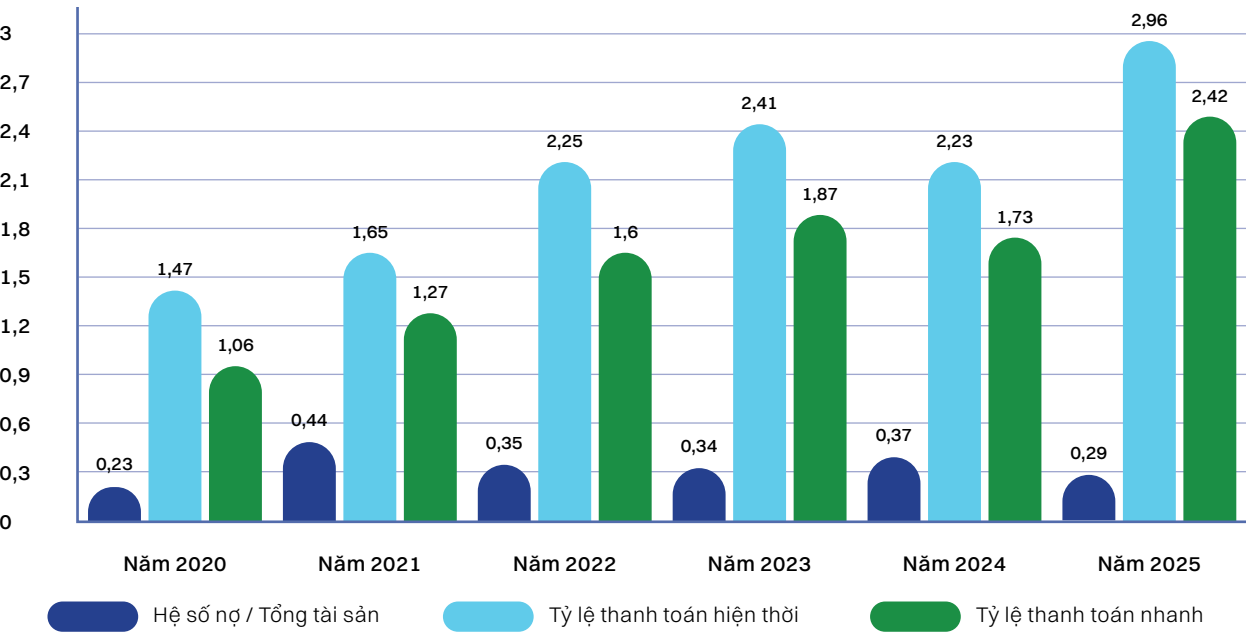
Giai đoạn 2020 – 2025, BSR duy trì nền tảng tài chính an toàn và khả năng tạo dòng tiền ổn định từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh trong giai đoạn 2021 – 2023, phản ánh hiệu quả vận hành của Công ty; sau khi ghi nhận mức thấp năm 2024, dòng tiền đã phục hồi trong năm 2025, đạt 5.258 tỷ đồng.

Biểu đồ khả năng tạo dòng tiền

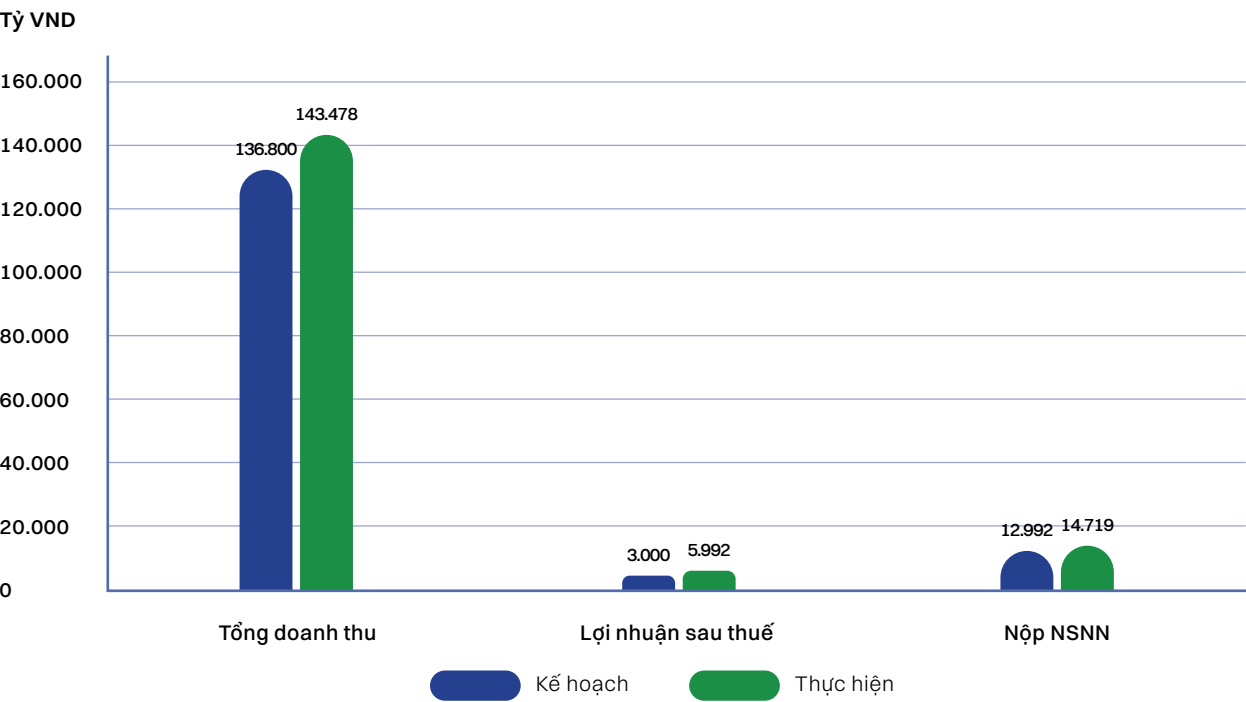


Tiền mặt ròng tiếp tục duy trì xu hướng tăng qua các năm, đạt khoảng 33.258 tỷ đồng vào cuối năm 2025, phản ánh vị thế thanh khoản vững chắc và nguồn lực tài chính dồi dào của Công ty. Cùng với đó, hệ số nợ trên tổng tài sản giảm xuống 0,29, cho thấy mức độ đòn bẩy tài chính được kiểm soát ở mức an toàn. Các chỉ tiêu thanh khoản ghi nhận sự cải thiện tích cực, với tỷ lệ thanh toán hiện thời đạt 2,95 và tỷ lệ thanh toán nhanh đạt 2,42. Các kết quả này cho thấy khả năng chủ động về tài chính của Công ty tiếp tục được củng cố, đồng thời khẳng định nền tảng tài chính ổn định và mức độ an toàn tài chính cao trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty.

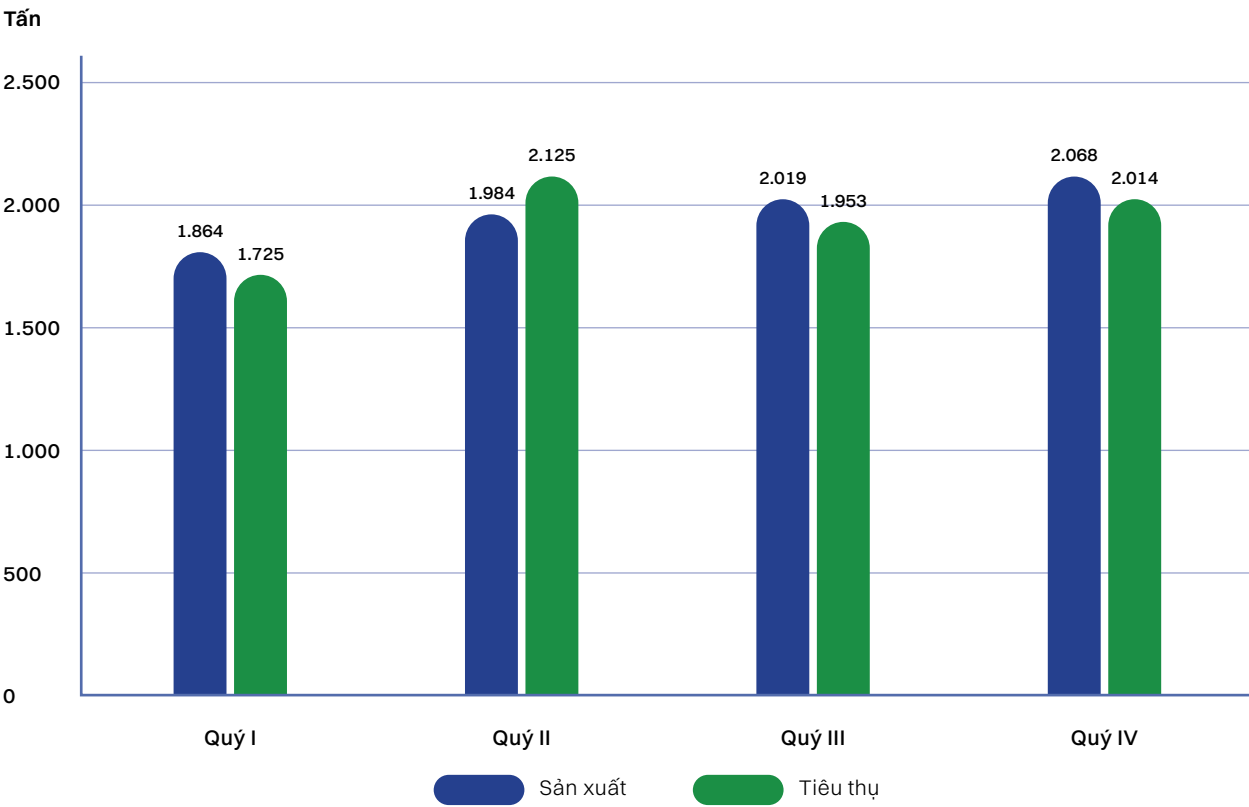
Cơ cấu tài chính và khả năng thanh toán



Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ



Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ theo quý



BSR tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa năng lượng trong vận hành Nhà máy. Chỉ số hiệu quả năng lượng (EII) trung bình năm 2025 ước đạt khoảng 101,3%, tốt hơn mục tiêu kế hoạch, phản ánh nỗ lực kiểm soát tiêu hao năng lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị và giảm hao hụt trong toàn bộ chu trình sản xuất. Các chương trình quản lý năng lượng, giám sát tiêu thụ và cải tiến kỹ thuật được duy trì thường xuyên, tạo nền tảng cho mục tiêu vận hành xanh và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

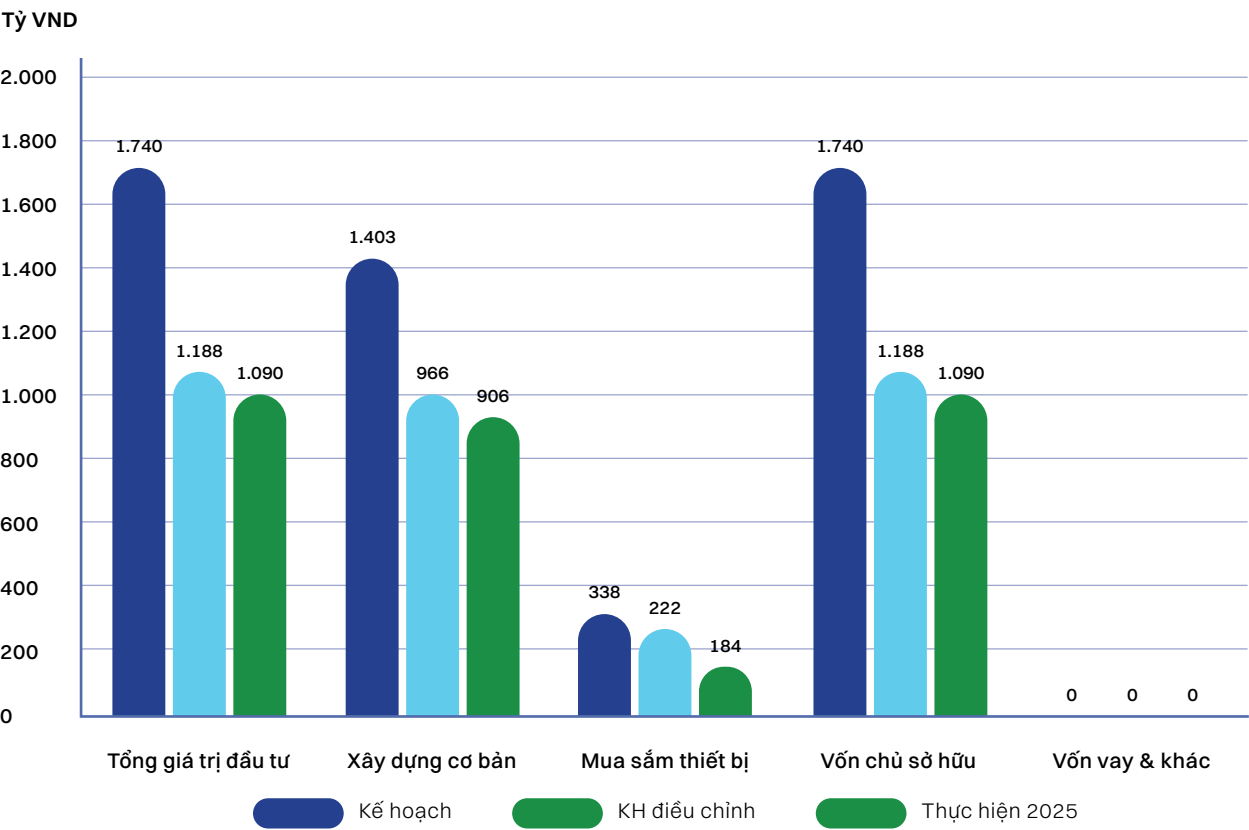


Hoạt động đầu tư & dự án

Năm 2025, BSR thực hiện đầu tư đạt 1.090,3 tỷ đồng, tương đương 91,8% kế hoạch điều chỉnh, toàn bộ sử dụng vốn chủ sở hữu. Nguồn vốn đầu tư tập trung chủ yếu cho các hạng mục xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị nhằm duy trì vận hành an toàn, ổn định Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Kết quả thực hiện chi tiết như sau:

Biểu đồ so sánh kế hoạch và điều chỉnh



Kế hoạch (1): Nghị quyết số 1717/NQ-BSR ngày 16/5/2025.
Kế hoạch điều chỉnh (2): Nghị quyết số 5345/NQ-BSR ngày 25/12/2025.

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 tập trung chủ yếu vào:

Các dự án phục vụ duy trì vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả của Nhà máy.

Các hạng mục bảo dưỡng, cải tạo – nâng cấp thiết bị, tăng cường an toàn, môi trường và hiệu suất năng lượng.

Công tác chuẩn bị đầu tư và hoàn thiện thủ tục cho Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (NCMR), bao gồm thiết kế kỹ thuật tổng thể điều chỉnh (FEED), gói thầu EPC, san lấp mặt bằng, thu xếp vốn...

Tổ chức nhân sự

1.594

người lao động

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, ổn định và liên tục của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn có 1.594 người lao động, bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, ổn định và liên tục của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Trong năm, Công ty đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu nhân sự theo định hướng trẻ hóa, kế thừa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn. Tổng số lao động tăng 61 người, trong đó có 03 cán bộ lãnh đạo được Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam điều động và 58 nhân sự được tuyển dụng, tiếp nhận theo kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực dự phòng và tăng cường cho các ban chuyên môn; đồng thời, 11 lao động giảm do nghỉ hưu hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

14.512

lượt người được đào tạo

Thông qua 160 chương trình đào tạo trong năm 2025.

Công tác rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức và định biên lao động tiếp tục được triển khai đồng bộ, trên cơ sở các quyết định phê duyệt về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và định biên lao động của Công ty, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị.

BSR đặc biệt chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong năm, Công ty đã triển khai 160 chương trình đào tạo, với 14.512 lượt người tham gia, vượt kế hoạch năm. Hoạt động đào tạo được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức như đào tạo tại chỗ (OJT), huấn luyện chuyên sâu, coaching, mentor-mentee, đào tạo quản lý và ứng dụng các nền tảng đào tạo số, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý, ý thức an toàn và văn hóa doanh nghiệp cho người lao động. Công tác đánh giá năng lực được tăng cường với hơn 200 đợt đánh giá chuyên sâu, hỗ trợ xây dựng lộ trình phát triển cá nhân gắn với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.



Tình hình tài chính

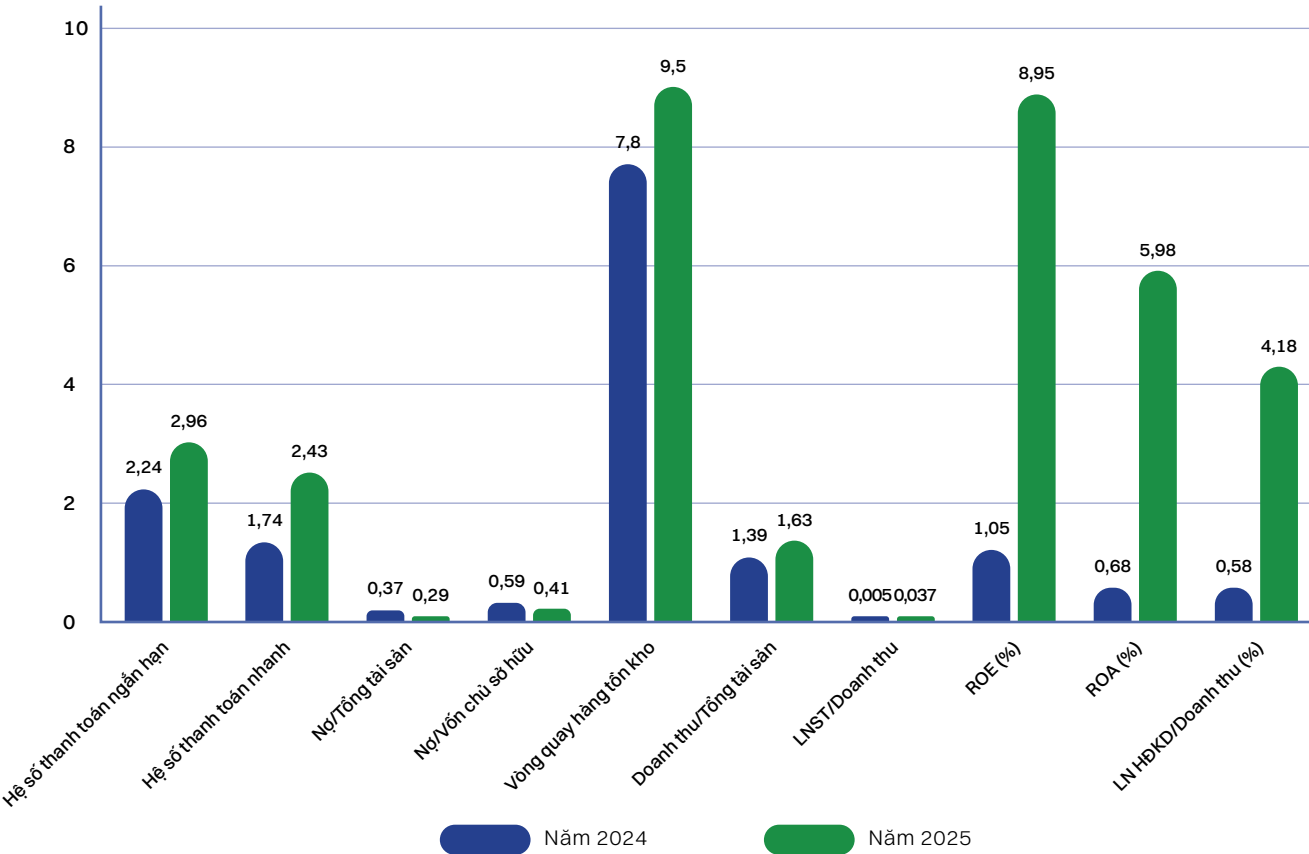


Trong năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn duy trì cơ cấu tài sản và nguồn vốn ổn định, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp lọc - hóa dầu quy mô lớn và yêu cầu vận hành liên tục của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản cố định, hệ thống công trình - thiết bị công nghệ và các tài sản phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý vốn và cân đối nguồn lực tài chính được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm khả năng thanh toán, an toàn tài chính và chủ động nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đáp ứng nhu cầu triển khai các dự án đầu tư theo lộ trình đã được phê duyệt.



Các chỉ số tài chính chủ yếu phản ánh hiệu quả hoạt động và năng lực tài chính của Công ty trong năm 2025. Trong năm, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 6.005 tỷ đồng; đồng thời, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt 5.258 tỷ đồng, phản ánh khả năng tạo dòng tiền cũng như mức độ chủ động về tài chính của Công ty trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. So với năm 2024, các chỉ tiêu tài chính của BSR ghi nhận sự cải thiện rõ rệt, qua đó tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh hiệu quả hoạt động được nâng cao.

Bảng chỉ số tài chính



Các số liệu tài chính chi tiết sẽ được trình bày đầy đủ trong phần Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Cải tiến tổ chức – chính sách – quản lý

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến tổ chức, hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở công suất cao.

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến tổ chức, hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở công suất cao, đồng thời chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Trọng tâm cải tiến tập trung vào việc chuẩn hóa hệ thống quy trình quản lý, tăng cường kỷ luật vận hành và nâng cao năng lực điều hành trong toàn Công ty.

Song song với công tác chuẩn hóa quy trình, BSR tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc hoàn thiện mô hình tổ chức, phân định rõ chức năng – nhiệm vụ giữa các đơn vị, tăng cường phối hợp liên thông và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Việc triển khai các công cụ quản trị số, hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng ra quyết định và tối ưu hóa nguồn lực trong toàn hệ thống.

BSR triển khai rà soát, cập nhật và chuẩn hóa các quy trình nội bộ theo hướng đồng bộ, rõ trách nhiệm và phù hợp với mô hình quản trị doanh nghiệp niêm yết. Các quy trình liên quan đến sản xuất, an toàn, bảo dưỡng – sửa chữa, đầu tư, tài chính và quản trị rủi ro được điều chỉnh theo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ nhưng linh hoạt trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao tính tuân thủ, minh bạch và hiệu quả quản lý.

Thông qua các hoạt động cải tiến tổ chức, chính sách và quản lý trong năm 2025, BSR từng bước nâng cao hiệu quả vận hành, tăng khả năng thích ứng trước biến động của thị trường và tạo nền tảng quản trị vững chắc phục vụ mục tiêu phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



Kế hoạch phát triển tương lai

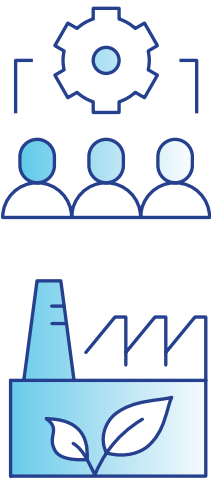
Bước sang giai đoạn tiếp theo, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn xây dựng kế hoạch phát triển trên cơ sở dự báo thận trọng về bối cảnh thị trường năng lượng trong nước và quốc tế, đồng thời bám sát định hướng chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và Chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Về dự báo thị trường, ngành năng lượng và dầu khí được nhận định tiếp tục chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố như biến động địa chính trị, xu hướng chuyển dịch năng lượng, yêu cầu giảm phát thải và thay đổi trong chính sách năng lượng của các quốc gia. Giá dầu và biên lợi nhuận lọc dầu được dự báo còn biến động, trong khi cạnh tranh trên thị trường xăng dầu ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với BSR là duy trì khả năng vận hành ổn định, nâng cao tính linh hoạt trong sản xuất - kinh doanh và chủ động thích ứng với các thay đổi của thị trường.

Trên cơ sở dự báo thị trường, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của BSR tập trung vào mục tiêu vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định và hiệu quả; bảo đảm cân đối cung - cầu xăng dầu cho thị trường trong nước; đồng thời tiếp tục tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua quản trị chi phí, quản lý rủi ro và nâng cao năng lực điều hành. Kế hoạch SXKD được xây dựng theo hướng linh hoạt, có tính đến các kịch bản thị trường khác nhau nhằm bảo đảm tính chủ động trong điều hành.

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính trong năm 2026 như sau

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026
I	Chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	7.761.591
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.707.897
II	Các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	154.140
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.405
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.162
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12.595
III	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	153.876
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.392
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.153
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12.582



Các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới được Ban lãnh đạo xác định bao gồm việc nâng cao năng lực công nghệ và vận hành, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các dự án cải hoán - nâng cấp Nhà máy, mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tăng cường quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp niêm yết và tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành.

Chiến lược chuyển đổi xanh được xác định là một trụ cột quan trọng trong kế hoạch phát triển tương lai của BSR. Công ty từng bước triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm nhiên liệu thân thiện với môi trường, đồng thời lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Việc thực hiện chiến lược chuyển đổi xanh không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về môi trường, mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.



Thông tin cổ phần

Tính đến thời điểm lập Báo cáo thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn có 5.007.299.686 cổ phần đang lưu hành trên thị trường sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được phê duyệt. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn có 5.007.299.686 cổ phần đang lưu hành trên thị trường sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập trong năm 2025, tổng số cổ phần đang lưu hành là 5.007.299.686 được sở hữu bởi 26.870 cổ đông. Chi tiết cơ cấu cổ đông được mô tả theo bảng dưới đây (tại ngày Đăng ký cuối cùng 30/10/2025):

ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ CỔ ĐÔNG
Cổ đông trong nước	4.980.996.110	99,47%	26.710
Cá nhân	355.730.211	7,10%	26.656
Tổ chức	4.625.265.899	92,37%	54
Cổ đông nước ngoài	26.303.576	0,53%	160
Cá nhân	4.518.081	0,09%	130
Tổ chức	21.785.495	0,44%	30
Tổng cộng	5.007.299.686	100,00%	26.870

Căn cứ Thông báo số 4844/TB-BSR ngày 05/9/2024 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và Công văn số 6076/UBCK-PTTT ngày 19/9/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Thông tin cổ đông lớn

TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẤM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	4.613.492.324	92,13%

Tình hình thay đổi vốn điều lệ

Sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam tiếp tục là cổ đông chi phối, nắm giữ quyền kiểm soát và giữ vai trò định hướng chiến lược đối với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Cùng với đó, vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng tương đương theo quy định, từ 31.004.996.160.000 đồng lên 50.072.996.860.000 đồng, phù hợp với số lượng cổ phần đang lưu hành sau phát hành là 5.007.299.686 cổ phần.

Việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2025 đã nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu, củng cố năng lực tài chính và tạo dư địa cho các kế hoạch đầu tư, nâng cấp và phát triển dài hạn của Công ty, đồng thời không làm thay đổi cơ cấu kiểm soát và định hướng quản trị của doanh nghiệp.

Kể từ khi chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (ngày 01/7/2018) đến trước năm 2025, Công ty không thực hiện bất kỳ đợt tăng vốn nào. Việc tăng vốn trong năm 2025 là lần điều chỉnh vốn điều lệ đầu tiên kể từ khi Công ty chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh các loại chứng khoán khác.



Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Song hành với các mục tiêu kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, hoạt động quan hệ nhà đầu tư tiếp tục được BSR chú trọng nâng cao chất lượng nhằm thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông và nhà đầu tư. Cổ phiếu BSR tiếp tục nhận được sự quan tâm lớn của nhà đầu tư, giá trị vốn hóa thị trường lớn, xếp hạng thứ 25 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tính đến thời điểm 31/12/2025.



Minh bạch hóa và chuẩn hóa quy trình

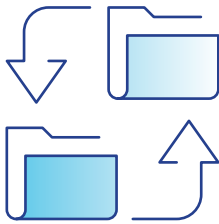
BSR luôn đảm bảo tuân thủ các quy định công bố thông tin theo Quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021. Quy chế công bố thông tin của BSR được cập nhật đầy đủ theo luật hiện hành và chuẩn hóa quy trình giúp kịp thời truyền tải thông tin đến cổ đông và nhà đầu tư.



Sự kiện nhà đầu tư

- Ngày 16/01/2025, BSR tổ chức thành công Hội nghị nhà đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh với chủ đề “Hành trình niếm yết và phát triển bền vững”, thu hút hơn 100 chuyên gia phân tích đến từ các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.
- Ngày 23/4/2025, BSR tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo hình thức trực tuyến tại Trụ sở Công ty (số 208 Hùng Vương, tỉnh Quảng Ngãi).
- Ngày 10/4/2025, BSR xây dựng và công bố Báo cáo thường niên năm 2024, bao gồm Báo cáo phát triển bền vững, đảm bảo chất lượng và tiến độ công bố thông tin; công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Ngày 08/9/2025, BSR phối hợp với VNDIRECT tổ chức thành công Hội nghị nhà đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh, với sự tham gia của hơn 40 chuyên gia phân tích, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đến từ các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

Bên cạnh đó, BSR xây dựng và phát hành Bản tin nhà đầu tư các kỳ hàng quý nhằm cập nhật thông tin vĩ mô thị trường xăng dầu, tình hình tài chính, hoạt động trong kỳ và kế hoạch phát triển của Công ty.



Ứng dụng công nghệ, đa dạng hóa kênh thông tin

BSR xây dựng và vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử, định kỳ hàng quý công bố Báo cáo tài chính và Bản tin Nhà đầu tư, đáp ứng yêu cầu minh bạch và kịp thời thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

Các kênh truyền thông báo chí được BSR chủ động khai thác, với nhiều bài viết phân tích, đánh giá về thị trường, cổ phiếu và hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR trong năm 2025, góp phần nâng cao mức độ nhận diện và niềm tin của nhà đầu tư.



Định hướng năm 2026

Nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo các tiêu chuẩn và thông lệ tốt. Nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và chất lượng công bố thông tin, đảm bảo thông tin đầy đủ – kịp thời – chính xác theo quy định.

Đẩy mạnh tổ chức các hội thảo, chương trình tiếp xúc nhà đầu tư và mở rộng, đa dạng hóa các kênh thông tin nhằm tăng cường tương tác, minh bạch và hiệu quả truyền thông với thị trường.

Chủ động cập nhật và triển khai các quy định mới (nếu có) liên quan đến doanh nghiệp niêm yết, công bố thông tin và quản trị công ty.

Duy trì Bản tin Nhà đầu tư hàng quý và cải tiến thiết kế gắn với nâng cao chất lượng nội dung, phục vụ nhu cầu cập nhật của nhà đầu tư.



03

Đánh giá của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025



Đánh giá hoạt động của Công ty

Trong năm 2025, trong bối cảnh thị trường năng lượng và dầu khí tiếp tục biến động mạnh, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, bám sát các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Kết quả thực hiện cho thấy Công ty hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu trọng yếu, đặc biệt là các mục tiêu liên quan đến vận hành an toàn, ổn định Nhà máy lọc dầu Dung Quất và bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước.

Công ty duy trì hoạt động sản xuất liên tục ở công suất cao, đạt sản lượng cao nhất kể từ khi NMLD Dung Quất đi vào vận hành thương mại, đồng thời hoàn thành cột mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy.

Công ty duy trì hoạt động sản xuất liên tục ở công suất cao, đạt sản lượng cao nhất kể từ khi Nhà máy đi vào vận hành thương mại, đồng thời hoàn thành cột mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy. Các chỉ tiêu về an toàn, môi trường, hiệu suất năng lượng và độ tin cậy thiết bị tiếp tục được kiểm soát tốt, phản ánh sự phù hợp và hiệu quả của các mục tiêu điều hành đã được đề ra cho năm 2025.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của BSR được thể hiện rõ nét thông qua năng lực vận hành ổn định, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực, trong điều kiện biên lợi nhuận lọc dầu và giá dầu biến động khó lường. Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản trị nhằm tối ưu hóa sử dụng năng lượng, kiểm soát hao hụt và nâng cao hiệu quả vận hành của từng phân xưởng, từng công đoạn sản xuất.

Việc đẩy mạnh quản trị rủi ro, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đã góp phần nâng cao hiệu quả ra quyết định, giảm thiểu gián đoạn vận hành và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai thông suốt. Bên cạnh thị trường trong nước, hoạt động kinh doanh quốc tế tiếp tục được mở rộng, góp phần đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong khu vực.

Điểm nổi bật năm 2025

- **Vận hành Nhà máy:** Nhà máy lọc dầu Dung Quất vận hành an toàn, ổn định ở công suất cao trong năm 2025.
- **Sản lượng:** Hoàn thành cột mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy kể từ khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào vận hành thương mại.
- **An toàn lao động:** Duy trì tốt công tác an toàn lao động, không xảy ra tai nạn lao động mất ngày công (Đến 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2026, BSR đã đạt mốc 55 triệu giờ công an toàn không tai nạn lao động mất ngày công).
- **Hiệu suất vận hành:** Tiếp tục tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và kiểm soát hao hụt ở mức thấp trong vận hành.
- **Thị trường:** Bảo đảm nguồn cung xăng dầu ổn định cho thị trường trong nước, đồng thời duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế.
- **Trách nhiệm môi trường:** Công ty tập trung quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, sử dụng năng lượng và nước tiết kiệm, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học và phòng ngừa, ứng phó kịp thời các sự cố môi trường. BSR đã xây dựng, duy trì các hệ thống quản lý môi trường, năng lượng và an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế; triển khai quan trắc tự động, minh bạch hóa thông tin môi trường; tuân thủ đầy đủ và hướng tới vượt các yêu cầu pháp luật hiện hành. Đồng thời tăng cường kiểm soát môi trường trong toàn chuỗi cung ứng, hợp tác với các bên liên quan và từng bước nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn. Trong năm 2025, BSR nghiên cứu, thử

nghiệm và sản xuất các sản phẩm nhiên liệu thân thiện với môi trường (Nhiên liệu hàng không bền vững – SAF, xăng sinh học, nhiên liệu hàng hải bền vững – SMFO).

- **Chuyển đổi số:** Đẩy mạnh số hóa trong quản trị và điều hành, nâng cao hiệu quả vận hành và ra quyết định.
- **Vốn điều lệ:** Tăng từ 31.004,99 tỷ đồng lên 50.072,99 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tương ứng với tăng số lượng cổ phần từ 3.100.499.616 lên 5.007.299.686 cổ phần.
- **Trách nhiệm xã hội:** Cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội một cách toàn diện, gắn hoạt động sản xuất – kinh doanh với bảo đảm quyền lợi người lao động, đóng góp cho cộng đồng và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và hòa nhập; bảo đảm đầy đủ chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; đồng thời duy trì hệ thống quản lý an toàn – sức khỏe nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới mục tiêu không tai nạn lao động. BSR tích cực tạo việc làm ổn định, ưu tiên lao động địa phương, tăng cường đối thoại và vai trò của tổ chức công đoàn, cũng như thúc đẩy văn hóa tuân thủ, minh bạch và phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ giáo dục, y tế, phát triển cộng đồng, bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực Nhà máy và kiểm soát trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, qua đó góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương và xã hội...



Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Hoạt động giám sát được triển khai thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị, việc xem xét các báo cáo định kỳ và chuyên đề của Ban Tổng Giám đốc, cũng như thông qua sự phối hợp với Ban Kiểm soát và các đơn vị chức năng liên quan.

Thông qua hoạt động giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành đã triển khai đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các nội dung trọng yếu như vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; công tác quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật; nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết được thực hiện theo đúng quy định.

Kết quả giám sát cho thấy, trong năm 2025 các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai đúng tiến độ và đạt yêu cầu. Hội đồng quản trị không phát hiện

các vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông cũng như sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã 62 lần yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình đối với các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư, triển khai dự án, quản trị rủi ro nhằm bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong công tác điều hành.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị luôn cử cán Thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có các chỉ đạo, định hướng, quyết sách phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng quản trị đã đưa ra các ý kiến chỉ đạo và khuyến nghị cần thiết để Ban Tổng Giám đốc tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tăng cường kỷ luật vận hành và chuẩn bị các điều kiện cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.



Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn nhận định môi trường hoạt động của ngành năng lượng tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động do yếu tố địa chính trị, xu hướng chuyển dịch năng lượng và các yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025 và kinh nghiệm điều hành các năm trước, HĐQT xác định quan điểm xuyên suốt cho năm 2026 là duy trì ổn định vận hành, nâng cao tính chủ động và tăng cường khả năng thích ứng.

So với định hướng năm 2025 – giai đoạn Hội đồng quản trị tập trung vào việc giữ vững ổn định vận hành, kiểm soát rủi ro và bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường nhiều biến động – định hướng năm 2026 được xác lập với tinh thần chủ động hơn và định hướng dài hạn hơn. Hội đồng quản trị không chỉ đưa ra mục tiêu duy trì hiệu quả vận hành hiện tại, mà còn đặt trọng tâm vào việc kiến tạo một lộ trình phát triển có hệ thống cho giai đoạn trung hạn. Đây là bước chuẩn bị chiến lược nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững, thúc đẩy chuyển đổi toàn diện và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị tiếp tục đề cao kỷ luật vận hành và quản trị rủi ro, đồng thời tăng cường giám sát việc triển khai các định hướng đổi mới, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, bảo đảm sự nhất quán giữa mục tiêu chiến lược và năng lực thực thi của Ban Tổng Giám đốc.

Trong trung hạn, HĐQT định hướng Công ty tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột trong lĩnh vực lọc – hóa dầu của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh ngành năng lượng đang chuyển dịch mạnh mẽ. Trọng tâm chiến lược được xác định là nâng cao chất lượng tăng trưởng trên nền tảng hiệu quả, an toàn và bền vững.

HĐQT thống nhất định hướng ưu tiên chuẩn bị và triển khai các dự án cải hoán, nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo lộ trình phù hợp; mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị và đáp ứng các tiêu chuẩn nhiên liệu, môi trường ngày càng cao. Song song với đó, Công ty cần tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực của doanh nghiệp niêm yết quy mô lớn, tiếp cận các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt trên thế giới, tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả giám sát và phân định rõ vai trò giữa quản trị và điều hành.

Định hướng chiến lược trung hạn tiếp tục nhấn mạnh vai trò then chốt của chuyển đổi xanh và tích hợp sâu rộng các yếu tố ESG trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu

tư. HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm nhiên liệu thân thiện với môi trường, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa vận hành và nâng tầm chất lượng ra quyết định, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Với các định hướng chiến lược nêu trên, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, nâng cao năng lực thích ứng trước biến động của thị trường và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo, phù hợp với Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm cho doanh nghiệp không chỉ vận hành hiệu quả trong hiện tại mà còn bứt phá mạnh mẽ trong tương lai.



04

Quản trị Công ty

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025



Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, bảo đảm vai trò đại diện chủ sở hữu, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động điều hành của ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và chuyên đề, đồng thời thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tài chính, quản trị rủi ro, chuyển đổi số và phát triển bền vững của Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã ban hành 320 Nghị quyết, Quyết định và 228 văn bản chỉ đạo, tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường; chỉ đạo triển khai dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Tổng Giám đốc, kịp thời nhận diện rủi ro, chỉ đạo các giải pháp điều hành phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và hiệu quả.

Công ty đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Sau phát hành, vốn điều lệ của Công ty đạt 50.072.996.860.000 đồng.

Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị công ty, pháp luật, tài chính, quản trị rủi ro và phát triển bền vững cho các Thành viên Hội đồng quản trị được triển khai theo kế hoạch. Trong năm 2025, ngoài việc tham gia các chương trình học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế tại các Công ty, tập đoàn lớn, trong và ngoài nước, các Thành viên HĐQT tham gia 10 lượt đào tạo như Nhà Quản lý ESG - Nền tảng về nguyên tắc và công bố thông tin ESG, Lãnh đạo bền vững, Trí tuệ cảm xúc cho Lãnh đạo sáng tạo, Giám đốc quốc tế, Quản trị kinh doanh... với chi phí đào tạo khoảng 3,195 tỷ đồng.

Trong năm, các Thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu BSR. Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn có một số thay đổi về nhân sự trong Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.



theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã tiến hành bầu và bầu lại các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới, bao gồm việc bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định. Bên cạnh đó, ban Tổng Giám đốc được kiện toàn thông qua việc bổ nhiệm bổ sung các Phó Tổng Giám đốc trong năm nhằm tăng cường năng lực điều hành và đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Các thay đổi nhân sự nêu trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ; bảo đảm tính kế thừa, ổn định trong công tác quản trị, điều hành và không làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Thay đổi Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	HÌNH THỨC	THỜI ĐIỂM	CĂN CỨ
1	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT	Bầu mới	23/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thành viên độc lập HĐQT	Bầu mới	23/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên HĐQT	Bầu lại	23/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025
4	Khương Lê Thành	Thành viên HĐQT	Bầu lại	23/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

Thay đổi Ban Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	HÌNH THỨC	THỜI ĐIỂM	CĂN CỨ
1	Lê Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	30/6/2025	Quyết định của HĐQT
2	Lương Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	08/7/2025	Quyết định của HĐQT



Báo cáo của Ban Kiểm soát

Năm 2026 sẽ tập trung vào tăng cường giám sát tuân thủ, giám sát tài chính, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tập trung vào việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính – kế toán và việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Đối với công tác tài chính, Ban Kiểm soát đã giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và nhận thấy Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 được thực hiện theo đúng quy định nội bộ của Công ty. Tổng chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 là 5,967 tỷ đồng.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 tập trung vào việc tăng cường giám sát tuân thủ, giám sát tài chính, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Giao dịch & Lợi ích của lãnh đạo

Ban Kiểm soát đảm bảo nguyên tắc minh bạch, hợp lý và gắn với hiệu quả quản trị, điều hành của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, kế toán trưởng trong năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức chi trả trong năm 2025 là 47,264 tỷ đồng.

Việc chi trả được xác định trên cơ sở chức danh, phạm vi trách nhiệm, thời gian đảm nhiệm chức vụ và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm; bảo đảm nguyên tắc minh bạch, hợp lý và gắn với hiệu quả quản trị, điều hành của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty có phát sinh các giao dịch với bên liên quan theo quy định. Các nghiệp vụ và số dư với bên liên quan được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

Bảng phân bổ thù lao, tiền lương theo từng nhóm

STT	NHÓM	SỐ TIỀN (TỶ ĐỒNG)
1	Hội đồng quản trị	22,668
2	Ban Tổng Giám đốc	15,591
3	Ban Kiểm soát	5,967
4	Kế toán trưởng	3,038
TỔNG CỘNG		47,264



05

Báo cáo tài chính 2025



Quét mã QR
để xem đầy đủ BCTC

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập, bảo đảm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Bùi Ngọc Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Hội	Thành viên
Ông Hà Đồng	Thành viên
Ông Khương Lê Thành	Thành viên
Ông Hạng Anh Minh	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Ông Nguyễn Việt Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Nghiêm Đức Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Tuấn Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Bảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2025)
Ông Lương Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2025)

BAN KIỂM SOÁT	
Ông Hoàng Đình Nhật	Trưởng Ban
Ông Hoàng Ngọc Xuân	Thành viên
Bà Vũ Lan Phương	Thành viên

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

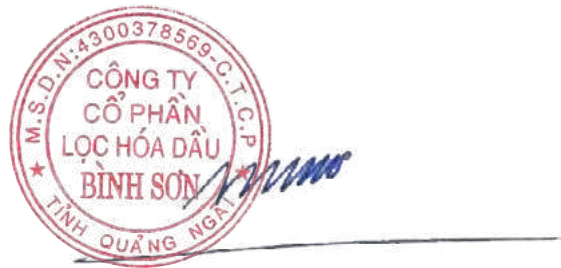
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lương Minh Hải
Phó Tổng Giám đốc

Ủy quyền theo Quyết định số 3208/QĐ-BSR
ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn**

Số: 0612/VN1A-HN-BC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất; cũng như chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



PHẠM NAM PHONG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0929-2024-001-1

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

ĐÀO NGỌC DUY

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5969-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.241.188.970.245	71.515.534.342.682
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.625.822.768.599	28.994.990.599.830
1.	Tiền	111		229.950.087.149	559.488.222.871
2.	Các khoản tương đương tiền	112		7.395.872.681.450	28.435.502.376.959
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	36.135.895.705.509	14.022.266.010.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		36.135.895.705.509	14.022.266.010.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.539.339.764.397	12.456.881.063.885
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	12.852.830.440.677	11.894.581.605.295
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	372.048.688.891	283.465.982.415
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	314.460.634.829	278.833.476.175
IV.	Hàng tồn kho	140	10	12.666.909.104.636	15.890.950.395.456
1.	Hàng tồn kho	141		12.797.925.022.543	15.890.950.395.456
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(131.015.917.907)	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		273.221.627.104	150.446.273.511
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	133.709.837.829	61.547.961.086
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		136.125.366.149	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.386.423.126	88.898.312.425
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.902.038.516.729	16.871.333.386.116
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		548.141.960.657	548.657.960.657
1.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	548.106.960.657	548.106.960.657
2.	Phải thu dài hạn khác	216	9	35.000.000	551.000.000
II.	Tài sản cố định	220		11.292.196.944.119	13.215.682.949.959
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.159.136.364.391	13.020.136.088.789
	» Nguyên giá	222		46.500.223.787.963	46.260.885.660.607
	» Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.341.087.423.572)	(33.240.749.571.818)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	133.060.579.728	195.546.861.170
	» Nguyên giá	228		1.020.751.951.084	1.003.030.495.084
	» Giá trị hao mòn lũy kế	229		(887.691.371.356)	(807.483.633.914)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240		2.032.290.022.961	1.352.499.633.312
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	2.032.290.022.961	1.352.499.633.312
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	9.371.358.615	9.536.543.303
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		217.016.028.927	217.016.028.927
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(207.644.670.312)	(207.479.485.624)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1.020.038.230.377	1.744.956.298.885
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.020.038.230.377	1.744.956.298.885
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		85.143.227.486.974	88.386.867.728.798



MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		24.630.141.853.109	32.848.858.696.659
I.	Nợ ngắn hạn	310		23.773.755.620.339	31.984.096.504.586
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	11.343.197.092.352	14.473.448.516.628
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	59.261.681.963	24.566.144.694
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.046.402.553.782	1.146.347.680.278
4.	Phải trả người lao động	314		475.159.449.255	193.259.628.424
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	46.174.123.858	44.823.127.053
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		507.514.980	573.681.723
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	54.299.798.562	52.739.924.056
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	10.504.160.808.529	15.856.525.639.874
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		244.592.597.058	191.812.161.856
II.	Nợ dài hạn	330		856.386.232.770	864.762.192.073
1.	Phải trả dài hạn khác	337		-	66.000.000
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	21	856.386.232.770	864.696.192.073
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.513.085.633.865	55.538.009.032.139
I.	Vốn chủ sở hữu	410	22	60.513.085.633.865	55.538.009.032.139
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.072.996.860.000	31.004.996.160.000
	» Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.072.996.860.000	31.004.996.160.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		2.993.536.395.925	12.674.501.930.816
3.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		106.709.914	106.709.914
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.414.334.911.173	11.826.112.139.950
	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		2.205.600.277.950	11.196.646.616.948
	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.208.734.633.223	629.465.523.002
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		32.110.756.853	32.292.091.459
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		85.143.227.486.974	88.386.867.728.798


NGUYỄN THANH SƠN
Người lập biểu


BẠCH ĐỨC LONG
Kế toán trưởng


LƯƠNG MINH HẢI
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	141.582.149.107.302	123.027.063.879.559
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		141.582.149.107.302	123.027.063.879.559
3.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	135.468.230.531.406	122.535.994.149.733
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.113.918.575.896	491.069.729.826
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	1.917.349.826.881	2.230.357.606.975
6.	Chi phí tài chính	22	29	481.124.098.984	799.915.742.468
	» Trong đó: Chi phí lãi vay	23		273.642.324.293	260.793.426.455
7.	Chi phí bán hàng	25	30	824.373.238.880	652.066.552.695
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	751.408.854.458	561.376.142.119
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		5.974.362.210.455	708.068.899.519
10.	Thu nhập khác	31	31	42.185.855.089	30.070.365.467
11.	Chi phí khác	32		11.846.029.264	2.140.454.368
12.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		30.339.825.825	27.929.911.099
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.004.702.036.280	735.998.810.618
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	787.749.739.943	135.164.781.790
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	-	9.742.441.373
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.216.952.296.337	591.091.587.455
	» Trong đó:				
16.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		5.213.612.063.223	631.130.749.304
16.2.	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.340.233.114	(40.039.161.849)
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.040	79


NGUYỄN THANH SƠN
Người lập biểu


BẠCH ĐỨC LONG
Kế toán trưởng


LƯƠNG MINH HẢI
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	6.004.702.036.280	735.998.810.618
2.	Điều chỉnh cho các khoản:			
	Khấu hao tài sản cố định	02	2.201.898.417.046	2.220.785.070.228
	Các khoản dự phòng	03	131.181.102.595	(124.701.023.287)
	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(380.488.240.249)	(265.743.829.795)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.344.844.861.113)	(1.640.115.576.192)
	Chi phí lãi vay	06	273.642.324.293	260.793.426.455
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.886.090.778.852	1.187.016.878.027
	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.178.824.938.553)	2.337.262.716.622
	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	3.093.025.372.913	(236.347.326.513)
	Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.333.261.526.657)	(674.629.889.145)
	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	652.756.191.765	(1.660.659.099.755)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(276.661.347.045)	(227.416.165.273)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(390.006.910.485)	(522.547.687.110)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(195.043.889.712)	(283.149.607.250)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.258.073.731.078	(80.470.180.397)
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(856.513.103.015)	(520.909.152.211)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	520.790.000	1.511.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(60.739.729.695.509)	(24.507.600.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	38.626.100.000.000	31.607.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.307.376.403.885	1.409.758.161.175
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(21.662.245.604.639)	7.989.760.008.964
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ đi vay (*)	33	2.143.600.000.000	6.013.360.956.626
2.	Tiền trả nợ gốc vay (*)	34	(7.495.964.831.345)	
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.108.747.500)	(2.180.488.607.515)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.354.473.578.845)	3.832.872.349.111
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(21.758.645.452.406)	11.742.162.177.678
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	28.994.990.599.830	17.000.621.246.736
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	389.477.621.175	252.207.175.416
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	7.625.822.768.599	28.994.990.599.830



(*) Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty có các giao dịch vay và trả vay ngắn hạn có kỳ hạn không quá 3 tháng. Dòng tiền liên quan đến các giao dịch này được trình bày trên cơ sở thuần ở khoản mục lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính nêu trên. Cho mục đích cung cấp thêm thông tin, tiền thu từ đi vay ngắn hạn và tiền trả nợ vay ngắn hạn thuộc các hợp đồng vay có kỳ hạn không quá 3 tháng được trình bày như sau:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1.	Tiền thu từ đi vay	33	125.725.003.960.387	105.385.797.629.326
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(133.220.968.791.732)	(99.372.436.672.700)
			(7.495.964.831.345)	6.013.360.956.626







NGUYỄN THANH SƠN
Người lập biểu

BẠCH ĐỨC LONG
Kế toán trưởng

LƯƠNG MINH HẢI
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

